

Văn tế Thánh Thuốc Nam

Nhà giáo Lê Nghĩa Diêm

Trường Đại học Kỹ thuật Y Hải Dương,
 trải bao thử thách, ngày thêm to đẹp đàng hoàng;
 Lễ Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam
 sau những mong chờ, đâu cũng tung bùng náo nhiệt
 Chiêm ngưỡng tượng đài Đức Thánh Thuốc Nam, thấy đều thành kính vô cùng;
 Tưởng niệm thân thế Đại Y Thiên Sư, ai cũng động lòng khôn xiết.
 Càng tự hào truyền thống văn hiến Xứ Đông
 Càng nhớ ơn Ông Tổ nghề Y nước Việt

Nhớ linh xưa: Tướng mạo ngũ trường; Tinh thần mẫn tiệp
 Tuệ nhãn long lanh thấu suốt, biết nước mắt chúng sinh như bốn biển dâng trào;
 Thiện tâm dào dạt yêu thương, thấy cuộc sống trần gian là cõi buồn bi thiết
 Vậy nên: Nơi cửa Phật tu hành quyết chí, không mảy may ham muốn thú phàm;
 Chôn quan trường danh lợi chẳng màng, chỉ chuyên chú nêu cao phẩm tiết.
 Ngày tụng kinh chăm chú, đêm canh tàn đọc sách chẳng hề ngơi;
 Việc chữa bệnh chuyên tâm, nghề y dược chăm lo không biết mệt.
 Biến nhà chùa thành bệnh xá, chăm sóc người ốm yếu,
 giúp dân qua tình cảnh nguy nan;
 Biến Phật tử thành lương y, chữa trị bệnh hiểm nghèo,
 giúp dân khỏi nỗi đau thâm thiết.
 Dày công xây hai mươi bốn ngôi chùa;
 Dốc lòng cứu hàng ngàn người thoát chết.
 Đi khắp thôn cùng xóm vắng, tìm trong dân gian các bài thuốc gia truyền;
 Xét kỹ Phật học, y khoa, thấy ở tiền nhân những kiến văn minh triết.

Biết là: Từ thổ nưông, thủy văn đến đặc trưng khí hậu
 Nam Bắc vốn không mấy giống nhau
 Từ côn trùng, thảo mộc đến bệnh lý con người,
 hai nước vẫn có nhiều khác biệt.
 Mới quyết rằng: Nam dược trị (bệnh) Nam nhân;
 (Thuốc Việt chữa (lành) người Việt)
 Đó là tinh thần độc lập tự chủ, truyền mãi muôn đời
 Cũng là nguyên lý y học nước nhà, trường tồn vạn kiếp!

Thương thay: Phẩm chất thanh cao; Tài năng siêu việt
 Tình nhân ái với người nghèo khổ, mệnh mông như thể đất trời;
 Lòng trung trinh trước Phật Thích Ca, vằng vặc sánh cùng nhật nguyệt.
 Thế mà: Long đong, vất vả, suốt cuộc đời chẳng được bình yên;
 Đau khổ, buồn thương, đến lúc chết vẫn còn chưa hết!
 Thân nằm lại nơi quê người đất khách, phía trời Nam, vẫn đau đau trông về;

Sách gửi cho cố quốc gia hương, với dân Việt, luôn trở trần, tâm huyết.

“Ai ở nước Nam sang, cho hài cốt tôi về với”,

Niềm trăng trời: Sáu trăm năm còn day dứt, xót xa;

Bia khắc lời nhắn gửi, về gần Nghĩa Phú lại chìm,

Nỗi hoài hương: Nhiều thế kỷ vẫn bồi hồi, da diết

Lúc trẻ thơ đã một thân côی cút, nương cửa chùa,

bát cơm chay, manh áo thụng, biết mấy gian nan;

Khi tuổi già lại một bóng lẻ loi, thác phương Bắc,

nắm mồ lạc, nắm xương tàn, không còn ai biết!

Càng cảm thông thân phận bi thương;

Càng kính trọng anh tài trác tuyệt!

“Khuê Đẩu tinh anh đằng Bắc đẩu”, “Sứ mệnh thập toàn...”, lưng lầy đất Trung Hoa;

“Thánh sư diệu dược chấn Nam bang”, “Danh khôi nhị giáp...”, vẻ vang trời Đại Việt!

Khắp trong nước đồng bào ngưỡng mộ, suy tôn là Vị Thánh thuốc nam;

Cả triều đình Bắc quốc ngợi ca, vinh phong bậc Đại Y danh tiết

Hai lần hiển thánh, mấy năm lá vườn, vại bát nước giếng,

tương truyền: Cũng công hiệu lạ kỳ;

Một đời kết lại, những bài học quý, hai cuốn y thư,

ất mãi: Được nâng niu đặc biệt

Bao đời, người bình dân yêu kính, niềm tin Ngài, hoá: niềm sùng tín thiêng liêng;

Ngày nay, các thầy thuốc noi theo, tình yêu dân, thành: tình yêu nghề tha thiết!

Công đức Ngài, cùng lịch sử, vĩnh tồn;

Danh thơm Ngài, với non sông, bất diệt!

Chúng con nay:

Thờ phụng anh linh; Kế thừa sự nghiệp

Góp sức xây dựng tượng đài, để ngày ngày ngưỡng vọng noi theo;

Dốc lòng đào tạo đàn em, thành lớp lớp lương y kế tiếp

Học - hành nghề đi đôi; Đông - Tây y kết hợp

Tham gia chăm sóc sức khoẻ nhân dân cả nước, dù trải bao gian khó không nề;

Góp phần phát triển sự nghiệp y tế Việt Nam, dẫu đổ vỡ công lao chẳng tiếc!

Cầu xin: Đại Y Thiên Sư phù hộ: Vạn sự thành công;

Đức Thánh Thuốc Nam độ trì: Mọi điều thấu triệt.

Lòng thành bái lạy Thánh Nhân; Cung kính tri ân tiên liệt.

Thượng hưởng!



Thư cảm ơn

Ban Vận động xây dựng Tượng đài Đại Danh Y Tuệ Tĩnh Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương xin tri ân, biết ơn và cảm ơn sâu sắc, chân thành nhất tới các cán bộ, giảng viên, viên chức và học sinh sinh viên toàn Trường đã đồng lòng, đoàn kết, tự nguyện đóng góp, ủng hộ xây dựng Tượng đài Đại Danh Y Tuệ Tĩnh.

Xin bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc tới Hội đồng Nghệ thuật Tượng đài Đại Danh y Tuệ Tĩnh, Hội Cựu giáo chức Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, đặc biệt là Nhà điêu khắc Trần Minh Tuấn - Công ty Cổ phần Mỹ thuật Tuấn Thiện, Hải Phòng đã nỗ lực, cố gắng, tâm huyết dành nhiều thời gian, công sức chế tác Tượng đài.

Xin trân trọng cảm ơn những tấm lòng thiện nguyện của các cá nhân, các nhà hảo tâm, các đơn vị ngoài Trường, đặc biệt là Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông và cơ giới Hải Phòng đã ủng hộ về vật chất, tài chính, góp công, góp sức giúp Trường hoàn thành việc xây dựng Khu Tượng đài Đại Danh Y Thiển sư Tuệ Tĩnh.

Với những tấm lòng vàng và tâm nguyện tốt đẹp, cùng với sự tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch, thực hiện xã hội hóa xây dựng Tượng đài Đại Danh Y Tuệ Tĩnh trong khuôn viên Nhà trường là một sự tri ân, tôn vinh người thầy thuốc, thầy giáo - Vị Thánh thuốc Nam Đại Danh Y Thiển sư Tuệ Tĩnh nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2014.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Trưởng Ban Vận động xây dựng Tượng đài Đại Danh Y Tuệ Tĩnh
Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương
TTND. PGS. TS. Vũ Đình Chính**

Nén tâm hương tưởng nhớ Đại Danh y Tuệ Tĩnh nhân dịp 20/11/2014

NGUYỄN HỮU OANH
Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng xác lập kỷ lục gia Việt Nam
Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ thủ khoa Việt Nam
Nguyên Phó chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương

Nhân dịp Ngày Hiến chương các nhà giáo 20/11/2014 đang đến gần, cũng là ngày trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tổ chức khánh thành tượng Đại danh y Tuệ Tĩnh - ông tổ ngành y Việt Nam - được làm bằng đá Granit, cao 3,4m, trong tôi lại rộn lên những ký ức không thể nào quên về quá trình xây dựng đền Bia - ngôi đền khang trang, tôn nghiêm thờ Sư Tổ nghề Y nước nhà tại Hải Dương.



Đồng chí Nguyễn Hữu Oanh Phó chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương đọc Chúc văn nhân ngày giỗ Sư Tổ Đại Danh Y Tuệ Tĩnh tại Chùa Giám, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (ngày 15 tháng 2 năm Tân Tỵ)

Trước hết, cần phải nói rằng, việc khánh thành bức tượng Danh y Tuệ Tĩnh vào đúng dịp 20/11 năm nay của thầy trò trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương là một hành động thiết thực, có ý nghĩa sâu sắc đối với Nhà trường nói riêng và các thế hệ sinh viên nói chung. Riêng tôi, sau khi nhận được tin báo từ PGS.TS Vũ Đình Chính - Hiệu trưởng Nhà trường, người có công đầu đối với dự án này, đã vô cùng phấn khích và thực sự đánh giá cao nỗ lực cùng sự tâm huyết, tôn kính của ông đối với Danh y Tuệ Tĩnh.

Sự kiện này, đưa tôi trở lại khoảng thời gian cách đây gần 15 năm, đó là vào năm 2001, lúc đó tôi đang là Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương. Một buổi sáng, tôi đang ngồi làm việc tại phòng. Qua cửa sổ nhìn ra đường phố, tôi thấy rất nhiều em học sinh quần áo chỉnh tề, ôm những bó hoa tươi thắm đến tặng thầy cô. Ngày 20/11, bất chợt tôi thấy chạnh lòng khi nhớ tới Tuệ Tĩnh - một người thầy, một người con ưu tú của Hải Dương đang gửi thân ở nơi đất khách quê người. Ngày này, có ai mang hoa tới viếng trên phần mộ của ông, giúp ông người ngoài phần nào mặc cảm tha hương hay không? Nghĩ tới đây, tôi liền điện thoại ngay cho anh Vũ Đình Chính - Hiệu trưởng trường

Y Hải Dương, cùng mang hương hoa tới thắp hương tại đền Xưa (làng Nghĩa Phú) - quê hương của Đại Danh y và đền Bia - nơi bia mộ của Tuệ Tĩnh đang được nhân dân trông coi. Sau khi cùng anh Vũ Đình Chính thực hiện xong mọi thủ tục lễ nghi, tôi cảm thấy tâm trí nhẹ nhõm vì đã thỏa nguyện thắp cho Đại Danh y một nén hương vào đúng ngày 20/11. Tuy nhiên, tôi không khỏi bùi ngùi trước sự xuống cấp nghiêm trọng của ngôi đền Bia. Nhớ lại lời nhắn gửi thống thiết của Đại Danh y: “Đời sau, nước Nam ta có ai sang đây nhớ mang hài cốt tôi về với” tôi lại càng thấy chạnh lòng. Đến nay, sau gần 700 năm, ý nguyện của Danh y vẫn chưa thành hiện thực. Và đến chừng nào ý nguyện ấy còn chưa thực hiện được, chúng ta còn có lỗi với Đại Danh y.

Đúng lúc đó, trong tôi nảy ra suy nghĩ, Đại Danh y là Sư Tổ nghề thuốc của nước Nam ta thì ngành Y tế phải có trách nhiệm đứng ra tổ chức lễ Giỗ Sư Tổ ngành Y hàng năm. Liền sau đó, tôi lên gặp Bộ trưởng Bộ Y tế GS. Đỗ Nguyên Phương và trình bày quan điểm của mình. Ngay ngày hôm sau, ông cùng toàn bộ lãnh đạo ngành Y tế Việt Nam về thắp hương cho vị Sư Tổ. Từ đó đến nay, đã thành thông lệ, cứ vào những năm lẻ, ngành Y tế lại

tổ chức Giỗ Tổ. Tôi vẫn nhớ năm đầu tiên sự kiện được tổ chức đúng ngày 15/2 âm lịch, hầu hết Giám đốc Sở Y tế các tỉnh thành trong cả nước đã về tham dự. Khi chuẩn bị hành lễ, trời tự nhiên đổ mưa như trút nước. Buổi lễ tưởng như không thể tiến hành nổi. Song trước sự thành tâm cúng lễ của tất cả những người có mặt, trời lại tạnh ráo quang mây như thể chưa từng có trận mưa ào ạt trước đó. Hàng nghìn người dân chứng kiến buổi lễ cũng phải giật mình. Dường như, Đại Danh y đã độ lượng, bao dung, đồng ý xá tội cho con cháu sau bao nhiêu năm lãng quên quá khứ.

Cùng với việc tổ chức Giỗ Tổ, tôi đề xuất với lãnh đạo tỉnh Hải Dương xây dựng cho Đại Danh y một ngôi đền mới, thay thế cho ngôi đền Bia đã và đang bị xuống cấp. Liên sau đó, một cuộc hội thảo về vấn đề này đã được tổ chức tại Hà Nội. Trong Hội thảo, mọi người đều đồng ý với dự án nhưng có một ý kiến khẳng định, không thể sử dụng tiền ngân sách của ngành y để làm việc này. Vấn đề tưởng như rơi vào bế tắc. Về phần mình, tôi suy nghĩ rất nhiều và quyết định cùng với PGS.TS Trần Thị Trung Chiến - Bộ trưởng Bộ Y tế đến đề đạt tâm nguyện với Thủ tướng Phan Văn Khải. Là người Tâm - Đức, tâm huyết với truyền thống, Thủ tướng thấu hiểu tâm nguyện của chúng tôi cùng nhân dân Hải Dương, đồng ý chuyển 18 tỷ từ nguồn vốn chống xuống cấp di sản văn hóa để đầu tư xây dựng đền thờ cho Đại Danh y Tuệ Tĩnh. Nhờ đó, trên nền cũ của đền Bia, một ngôi đền mới khang trang và tôn nghiêm đã được hình thành. Đến nay, sau 08 năm ngôi đền được hoàn thành, mỗi lần về thăm quê hương, đến thắp hương cho Đại Danh y Tuệ Tĩnh, tôi luôn cảm thấy bồi hồi, xúc động và phần chần lậ thường.

Còn một chuyện tôi không thể không nói ra ở đây. Trong Hậu cung đền thờ Tuệ Tĩnh, tôi bàn với lãnh đạo UBND tỉnh, đặt một ngai thờ cụ Nguyễn Danh Nho ngay ở gian Tiền tế - là người cùng làng với Đại danh y, từng đảm nhiệm chức Phó Tổng đốc Hải Dương, dù sinh sống cách nhau 200 năm. Riêng cụ Nguyễn Danh Nho, sau đó được bổ nhiệm vào phủ Chúa, đảm nhận vai trò Trường đoàn sứ bộ, sang Trung Quốc. Trên đường đi, ông đã phát hiện ra mộ của Tuệ Tĩnh trên bia mộ có dòng chữ nhắn nhủ của tiền nhân. Ông đã chép lại thông điệp này, về nước đục lại nguyên văn lời của Tuệ Tĩnh trên một tấm bia để truyền lại cho người đời sau. Tôi thực sự ngưỡng mộ ý thức, công sức và sự trân trọng của cụ Nguyễn Danh Nho đối với Đại Danh y Tuệ Tĩnh. Và việc thờ Nguyễn Danh Nho sẽ trở thành lời nhắc nhở đời sau, hãy tiếp tục công việc dang dở mà cụ đã làm với một người tài yêu nước, yêu quê hương vô bờ bến như Đại Danh y Tuệ Tĩnh.

Về phần mình, sở dĩ tôi vô cùng ngưỡng mộ và trân trọng Đại Danh y Tuệ Tĩnh vì càng đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu về ông, tôi càng nhận thấy, dù ở cương vị nào, là học trò, người thầy và làm người, ông đều thể hiện là người có "tiết tháo cao thượng". Khi là học trò, ông là một học trò nghèo vượt khó. Bởi, ông mồ côi cả cha lẫn mẹ từ năm 6 tuổi, ở với người bác mà đỗ đến Hoàng Giáp Tiến sĩ. Chứng tỏ ông là người có trí lớn. Sau khi đỗ đạt, ông lại không ra làm quan, hưởng vinh hoa phú quý mà mượn vườn chùa để trồng thuốc, chọn nghề y chữa bệnh cứu người và theo đạo Phật để tu nhân tích đức. Không những thế, ông còn là một nhà yêu nước vĩ đại, hết lòng vì nước vì dân. Bị đi sứ Trung Quốc, ông đã

bỏ công sức viết nên tác phẩm "Hồng Nghĩa giác tư y thư" - viết lại những bài thuốc Nam hay để chuyển về quê hương, phục vụ cho công việc chữa bệnh cứu người. Ông cũng là người có tư tưởng tiến bộ với chủ trương "Nam dược trị Nam nhân", thể hiện tinh thần tự lực, tự cường và ông hành động theo "Tôi tiên sư kính đạo tiên sư. Thuốc nam Việt chữa người Nam Việt". Tương truyền, sau khi mất, ông đã hiển thánh hai lần. Tôi cho rằng, do nhân dân quá yêu quý, ngưỡng mộ tài năng, đức độ của ông nên đã mong muốn đến khao khát ông "tái hiện" để giúp dân, giúp nước. Sự yêu quý, ngưỡng mộ ông còn thể hiện ở chi tiết: quá bức mình trước việc nhân dân đến hương khói đồng đảo tẩm bia mộ của Tuệ Tĩnh, vua Thiệu Trị đã gông, cùm lại tấm bia đưa vào nhà giam. Bằng lòng thành kính, người dân vẫn tìm đủ mọi cách để đưa được tấm bia trở về thờ cúng. Thế nên dân gian mới có câu: "Vi dân, dân lập đền thờ. Hại dân, dân đá sứt mồ, thối xương"!

Mới đây, Dược sỹ Đào Kim Long và Lương y Phùng Tuấn Giang có nguyện vọng xây dựng Hiệp hội Nam y Việt Nam, muốn đặt trụ sở tại đền Bia để phát huy ảnh hưởng của Đại Danh y, giúp ngành Nam y ngày càng phát triển, tiếp tục phát huy được sự nghiệp mà Sư Tổ đã để lại cho con cháu đời sau.

Lại nói về ngôi đền Bia thờ Đại danh y. Khi xây mới, tôi đã chủ động dành một khoảng đất đáng kể để tái hiện lại vườn thuốc Nam và xây dựng một khu chẩn trị khang trang. Nhưng tiếc là đến nay vẫn chưa được quan tâm khai thác và phát huy hết công năng. Nhân có nguyện vọng trên, tôi hy vọng, Hiệp hội sẽ nhanh chóng được ra đời để trong thời gian ngắn, những công trình này sẽ được sử

dụng một cách hiệu quả, phục vụ đắc lực cho công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Nếu được như vậy, mọi tâm nguyện khi xây mới đền Bia sẽ trở thành hiện thực, đúng như tôi mong muốn, còn hạnh phúc nào lớn hơn thế!

Trở lại với sự kiện khánh thành tượng đài Đại Danh y Tuệ Tĩnh tại trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Phải khẳng định đây là tâm nguyện của tôi và PGS.TS Vũ Đình Chính đối với trường Đại học Y đầu tiên của tỉnh Hải Dương. Tượng đài ngoài ý nghĩa tri ân Sư Tổ còn là tấm gương sáng về tinh thần học tập và đức độ để các thế hệ sinh viên hàng ngày đến giảng đường noi theo. Việc công

trình được khánh thành đúng dịp cả nước kỷ niệm Ngày Hiến chương các nhà giáo Việt Nam, công đầu thuộc về PGS.TS Vũ Đình Chính. Tôi biết, ông đã dành nhiều thời gian và tâm huyết cho dự án trong suốt thời gian qua; đồng thời, coi đây là việc làm tri ân thiết thực đối với Đại Danh y Tuệ Tĩnh trong ngày lễ tôn vinh thầy cô.

Thay lời kết, tôi xin được gửi lời chúc mừng đến PGS.TS Vũ Đình Chính cùng tập thể Nhà trường nhân dịp 20/11. Xin chúc cho thầy trò trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tiếp nối được sự nghiệp của Sư Tổ, viết nên những trang truyền thống vàng cho Nhà trường, cho ngành y Việt Nam trong thời kỳ mới.

QUÁ TRÌNH SÁNG TÁC XÂY DỰNG TƯỢNG ĐÀI ĐẠI DANH Y THIÊN SƯ TUỆ TĨNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Nhà Điều khắc Trần Minh Tuấn

Đầu tháng 4 năm 2013, được lời mời của TTND. PGS. Tiến sỹ Vũ Đình Chính hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, tôi có tới thăm nhà trường và có ý tưởng muốn tham gia dựng một pho tượng đài Thiên Sư Đại Danh Y Tuệ Tĩnh cho nhà trường. Với mấy ý nghĩa: Tưởng nhớ, tri ân, tỏ lòng biết ơn với người thầy thuốc vĩ đại của dân tộc Việt Nam và giá trị giáo dục y đức. Bởi Người là người đã đỗ đạt cao, được làm quan lớn trong triều đình nhà Trần nhưng vẫn từ bỏ quan tước để giữ nghiệp tu hành và mở các phòng khám, nghiên cứu các bài thuốc nam chữa bệnh tại hơn chục ngôi chùa. Dựng tượng đài của Người tại đây còn là niềm tự hào bởi Người không những là người con của dân tộc mà còn là người con được sinh ra tại chính quê hương Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương.

Đặc biệt châm ngôn của Người: “*Nam Dược Trị Nam Nhân*” không những chỉ là niềm tự hào mà là kim chỉ nam nghề nghiệp cho tất cả các thế hệ thầy thuốc dân tộc Việt Nam sau này, sâu xa hơn nữa là sự thúc đẩy, thúc tỉnh tính tự chủ tự tôn của dân tộc. Với ý nghĩa cao đẹp như vậy, tôi nhận lời mời của thầy tới thăm trường cùng thầy khảo sát chọn địa điểm đặt tượng đài, cuối cùng chúng tôi thống nhất chọn được vị trí trang trọng nhất để đặt tượng đài. Đó là trung tâm sân trường phía trước, với vị trí này, các thầy cô, học sinh, sinh viên nhà trường ngày ngày qua lại đều được nhìn thấy tượng đài trang nghiêm, mọi quan khách tới trường việc đầu tiên là được chiêm bái, biết và ngưỡng mộ với một thiên sư, một Đại Danh y Việt Nam.

Để nghiên cứu kỹ và sâu sắc nhân vật, tôi đã cùng thầy Chính đến Đền Bia ở xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham khảo các tư liệu viết về Người. Chúng tôi vô cùng xúc động và xót xa với ý nguyện của Người: “Ai về nước Nam cho Tôi về với” - vì

Người bị cống nạp sang Tàu để chữa bệnh cho cung đình Trung Quốc thời đó rồi chết lập mộ nơi đất khách quê người nhưng luôn hướng về cố hương, mộ chôn quay mặt hướng về phương Nam, trên bia có khắc dòng chữ trên. Chọn được địa điểm dựng tượng đài, hiểu được nhân vật, cẩn thận hơn tôi cùng thầy Chính làm lễ ở Đền thờ Người, xin phép thủ đền cho được diện kiến chụp ảnh chân dung tượng Người; Tới thăm quan tượng đài Người ở Bệnh viện Đa khoa Hải Dương, tượng đài ở Học viện y học cổ truyền và một số các tư liệu ảnh khác được lưu giữ cả của Việt Nam và Trung Quốc về làm tư liệu sáng tác.



Mẫu điêu khắc tượng đài Đại danh y Tuệ Tĩnh

Có được các điều kiện trên, tôi về sáng tác phác thảo để nhà trường lập hội đồng nghệ thuật xét duyệt. Hội đồng nghệ thuật được thành lập gồm đầy đủ các thầy cô có trọng trách của nhà trường, thầy Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng, có sự tham gia của Họa sĩ Lê Trọng Lân, nhà điêu khắc Vương Học Báo, Kiến trúc sư Nguyễn Thanh Toàn và Ths. Đào Mạnh Sến Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần Xây dựng giao thông và cơ giới Hải Phòng.

Qua nhiều lần bình duyệt, chỉnh sửa kiểu dáng, dung mạo, kích thước, có nhiều ý kiến, thậm chí trái chiều nhau. Là tượng đài ở khuôn viên một ngôi trường thì có thể làm theo phong cách hiện đại, cách điệu mảng miếng cô đọng, có thể chỉ là một chân dung nhưng cuối cùng chúng tôi chọn mẫu tượng như hiện nay bởi pho tượng đài này phải đạt các tiêu chí sau: có tính tượng đài, tỉ lệ giải phẫu chuẩn xác, hình khối chắc khỏe cô đọng hiện đại khái quát cao nhưng vẫn phải giữ được đường nét, hồn cổ truyền, dân gian đặc biệt là hình mẫu đã được nhân dân ta tạo tạc qua nhiều đời nay đã ăn sâu vào ký ức nhân dân, đã có tượng thờ tại đền thờ của Người, đã được một số các cuộc hội thảo khoa học nghiêm túc nghiên cứu về tượng Người. Đó là dáng người ngồi trên bục gỗ như các tượng Thánh được thờ trong các đền chùa phổ thông. Tay bắt ấn quyết theo các tranh ảnh, tượng đã được tạo tác từ trước bởi Người còn là một nhà sư. Trang phục gồm mũ, áo, hài đều được phỏng lại theo nguyên mẫu ở Đền thờ Người và nguyên ảnh Thiền sư Tuệ Tĩnh (do Hội Đồng y tính Hải Dương cung cấp). Đặc biệt diễn tả diện mạo chân dung của Người phải toát lên một nội tâm của con người phúc hậu, đăm chiêu, đau đáu với sự nghiệp “Cứu nhân độ thế” nhưng cũng rất hoan hỉ với sự nghiệp của mình - Đó là gương mặt của “Phật sống”.

Về chất liệu, tiêu chí thầy Hiệu trưởng đặt ra là phải đẹp, bền chắc trường tồn. Tôi tư vấn sẽ chọn chất liệu là đá hoa cương nguyên khối màu đỏ rubi là chất liệu quý, có sẵn trong nước ở tại mỏ đá tỉnh Bình Định. Tôi tư vấn, đề xuất với nhà trường chọn chất liệu này với các giá trị: Tạc tượng đá hoa cương mới thực sự là một tác phẩm điêu khắc thủ công. Nó đòi hỏi nhà điêu khắc không những có trình độ về mỹ thuật mà còn phải là người có tay nghề chế tác bậc cao mới thực hiện nổi tác phẩm này bởi đá có độ cứng cao chỉ sau kim cương, Rubi, Saphia và phải trực tiếp nhà điêu khắc thực hiện mới thể hiện được ý đồ của tác phẩm, nếu chỉ giao cho người thợ thủ công rất dễ bị sai lệch hình khối, diện mạo của tượng không chỉnh sửa lại được. Còn nếu là đá thông thường thì độ cứng không cao, độ đồng đặc chất liệu kém. Nếu là chất liệu xi măng hoặc đúc đồng thì nghệ thuật chỉ dừng lại ở khâu làm tượng mẫu còn thực hiện ra tượng thật thì chỉ là công nghệ đúc khuôn nên tính giá trị nghệ thuật thấp, sức chịu đựng do ăn mòn thiên nhiên kém. Rất may, cuối cùng hội đồng nghệ thuật và đặc biệt là thầy Hiệu trưởng đã chọn chất liệu này để cho tôi thực hiện.

Qua các khâu chuẩn bị trên đến ngày 26 tháng 6 năm 2013, tôi cùng nhà trường chính thức ký hợp đồng làm tượng, tượng ngồi cao tổng thể 3m, rộng 1,5m; sâu 1,5m bằng 6,75m³ đá. Với giá thành 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng chẵn*). Đơn giá trên tôi xây dựng là đơn giá chỉ đủ để mua đá, thuê nhân công phụ, trang bị dụng cụ thiết bị sản xuất, vận chuyển, cầu lắp đặt và một chút rất nhỏ cho quản lý thi công, còn toàn bộ công chế tác bậc cao và

giá trị nghệ thuật tôi muốn góp sức cùng Nhà trường để tỏ lòng tri ân Đại Danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh.

Sau hơn ba tháng đi đặt, chờ đợi khai thác, chọn đá cuối cùng tôi cũng đã chọn được một khối đá vừa ý, chiều dài khối đá đạt 3,4m, hai chiều còn lại mỗi chiều trên 1,7m, mức 10m³ nặng 28 tấn, vượt mức dự kiến phác thảo hơn 3m³ đá, khi thể hiện ra tượng còn nặng 11 tấn. Tôi đặt vấn đề với thầy hiệu trưởng cứ giữ nguyên chiều cao khối đá để làm tượng cao tăng lên đủ kích thước 3,4m và được thầy nhất trí. Khối đá đã được vận chuyển về công ty cổ phần mỹ thuật Thuận Thiện tại thôn Khuê Giản - xã An Tiến - huyện An Lão - thành phố Hải Phòng để chế tác - Công ty do tôi làm Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc. Trong thời gian này tôi đồng thời thực hiện phác thảo ra tượng bằng đất sét với tỉ lệ 1/1 cao 3,4m để hội đồng nghệ thuật duyệt lại trước khi đúc ra xi măng để đo đạc chuyển sang tượng đá.



TTND. PGS.TS. Vũ Đình Chính thường xuyên phối hợp, đồng viên nhà điêu khắc trong quá trình chế tác tượng đài

Mặc dù đã biết trước đây là một chất liệu rất cứng, khó trong quá trình thi công nhưng khi bắt tay vào thực hiện thi công tôi càng thấy hết được sự khó khăn, mọi dụng cụ thông thường đều không thể đưa vào thực hiện được, buộc tôi phải sáng tạo ra các dụng cụ khác để thực hiện thi công cho phù hợp với chất liệu. Chi phí cho trang thiết bị dụng cụ máy móc phát sinh, rất tốn kém. Tư thế đứng làm việc với một tượng cao, khối lớn là rất khó, đòi hỏi người làm phải đứng xa ngắm kỹ khuôn mặt bức tượng đang thi công để so sánh với khuôn mặt tượng tượng nằm sẵn trong đá đến khi leo lên giàn giáo đứng gần bức tượng thì cái nhìn đã khác đi cộng với tư thế đứng làm việc chói với dẫn đến tôi bị tiêu hao sức lực rất nhiều, nhiều đêm khi đã nghỉ rồi mới thấy đau đớn khắp cơ thể, nhưng đổi lại là sự động viên kịp thời của thầy Chính, sự chờ đợi của nhà trường, nghĩ đến cuộc đời, thân thể sự nghiệp của nhân vật và bức tượng ngày một hiện ra đã

làm cho tôi ngày càng hưng phấn để hằng say thực hiện tốt công việc.

Trải qua rất nhiều khó khăn, vất vả nhọc nhằn cuối cùng đến chiều ngày 27/10/ 2014 bức tượng đã được hoàn thành. Trên giàn giáo bước xuống đứng ngắm trước bức tượng tôi vô cùng sung sướng, trong tôi trào dâng xúc động khi nghĩ đến ước nguyện của Người: “*Ái về nước Nam cho tôi về với*” và tôi liền gọi điện ngay cho thầy Chính để cùng chia sẻ niềm vui. Hoàn tất nốt khâu mài nhẵn đến ngày 31-10 (tức ngày 8 - 9 - 2014 âm lịch), Công ty chúng tôi cùng Nhà trường làm lễ đưa rước tượng Người về an vị thành công tại bệ tượng cao 1,55 m ở sân Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương trước sự hân hoan nghinh đón trang trọng của toàn thể giáo viên, học sinh, sinh viên của trường với nghi lễ tâm linh trang nghiêm của Ni Sư Thích nữ Huệ Hương và Ban Giám hiệu nhà trường.

Đến lúc này tôi mới thấy cơ thể mình thực sự mỗi mệt rã rời bởi trước đó có lẽ sự lo lắng hoàn tất bức tượng, di chuyển pho tượng dọc đường cầu lắp sao cho an toàn đã làm quên đi sự mệt mỏi. Đến khi được giải phóng tinh thần, lúc đó thực tại thể chất sau bao ngày tháng lao động vất vả và nó mới xuất hiện trở lại. Nhưng trước sự mừng vui của mọi người đặc biệt là cái ôm thắm thiết đầy rung cảm của thầy hiệu trưởng, những cái bắt tay chúc mừng của các thầy cô nhà trường với tôi, những cái nhìn thán phục, khen ngợi của các học sinh, sinh viên tôi đã cảm nhận được mọi sự chia sẻ mừng vui, biết ơn trong đó, mọi dồn nén của thầy và mọi người, sự mong mỏi ước muốn nay

đã thành hiện thực khiến tôi cảm thấy mình hạnh phúc vô cùng. Có lẽ cũng giống như bao nghệ sĩ khác tôi cảm thấy lúc đó là giây phút trào dâng, thăng hoa nhất của người làm nghệ thuật.

Với góc độ một nhà điêu khắc tôi vô cùng trân trọng và biết ơn TTND PGS. Tiến sĩ Vũ Đình Chính - Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, người thủ trưởng một đơn vị, cơ quan đã rất quyết đoán trong việc lựa chọn một nghệ sĩ người làm nghệ thuật như tôi, chọn nhân vật xác đáng để xây dựng hình tượng cho nhà trường. Đặc biệt ông rất tâm huyết với nhân vật, luôn cùng tôi tìm tòi nghiên cứu tham khảo mọi tư liệu về Người và thường xuyên động viên giúp đỡ tôi kịp thời để tôi thực hiện thành công tác phẩm. Và đồng thời tôi cũng xin cảm ơn tập thể ban giám hiệu, ban lãnh đạo nhà trường, học sinh, sinh viên và các nhà hảo tâm đã đóng góp công sức, tiền của để cho tôi có cơ hội thực hiện tác phẩm nghệ thuật này.

Tôi hy vọng, sau khi đặt tượng đài Thiên Sư Đại Danh Y Tuệ Tĩnh tại trường, ngoài việc để lại một tác phẩm nghệ thuật, tôn vinh người thầy thuốc vĩ đại của dân tộc ta còn là một giá trị giáo dục giúp các thế hệ mai sau luôn tưởng nhớ tới các bậc thầy đi trước và còn noi theo tấm gương đạo đức cao cả của Người, đặc biệt với riêng nghề y “*Lương y như từ mẫu*”.

Một lần nữa xin trân trọng cảm ơn tấm lòng của TTND. PGS.TS Vũ Đình Chính - Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

ĐẠI DANH Y THIÊN SƯ TUỆ TĨNH - VỊ THÁNH THUỐC NAM

Ths Lê Thúy Hương
Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương
(Sưu tầm và tổng hợp)

Đền Bia là một ngôi đền linh thiêng ở xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương. Nơi đây có tấm bia đá được người dân coi như bảo vật thờ phụng suốt mấy trăm năm, đây cũng là câu chuyện xúc động liên quan đến cuộc đời của vị đại danh y được người đời xưng tụng là “Vị Thánh thuốc nam” - đó chính là thiên sư Tuệ Tĩnh. Ông được phong là người mở đầu cho nền y dược cổ truyền Việt Nam. Câu đối thờ ông trong đền đã nói ngắn gọn về cuộc đời và công lao của vị đại danh y trong lĩnh vực y học, được dịch nghĩa như sau:

*“ Mở rộng phương Tiên, công tế thế cao bằng Thái lĩnh
 Sống nhờ của Phật, ơn cứu người rộng tựa Cẩm giang”.*

TIỂU SỬ

Theo truyền thuyết ở địa phương, Tuệ Tĩnh sinh năm Canh ngọ 1330 dưới triều Trần Dụ Tông (thế kỷ XIV), chính tên của ông là Nguyễn Bá Tĩnh, biệt hiệu là Hồng Nghĩa, đi tu lấy pháp hiệu là Tuệ Tĩnh (cũng gọi là Huệ Tĩnh). Ông xuất thân từ một gia đình bản nông, cha là Nguyễn Công Vỹ, mẹ là Hoàng Thị Ngọc ở làng Xưa, thuộc tổng Văn Thái, phủ Thượng Hồng (nay là làng Nghĩa Phú, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương).

Sử sách chép lại rằng: Tuệ Tĩnh lên sáu tuổi thì mồ côi cả cha lẫn mẹ, được sư cụ chùa Hải Triều ở Yên Trang gần đấy đưa về nuôi cho ăn học (chùa Hải Triều sau gọi là chùa Nghiêm Quang, tức chùa Giám, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Giàng). Đến 10 tuổi, Bá Tĩnh lại được sư cụ chùa Giao Thủy ở Sơn Nam (Nam Định) đưa về cho học với các nhà sư chùa Dũng Nhuệ trong huyện. Chùa trồng nhiều hoa huệ, một hôm Bá Tĩnh đối được về đối về hoa huệ trắng trong, cao thượng, sư ông liền đặt cho tên hiệu rất đẹp để và nhân ái đó là Huệ Tĩnh (tại đây ông còn được gọi là Tiểu Huệ). Ông được học văn và học thuốc để giúp việc chữa bệnh ở chùa.



Năm 22 tuổi (1351), Tuệ Tĩnh đi thi Hương và đỗ nhất bảng dưới triều vua Trần Dụ Tông, nhưng ông không ra làm quan mà vẫn ở chùa đi tu và lấy pháp hiệu là Tuệ Tĩnh. Ông tiếp tục việc chữa bệnh giúp dân ở chùa này và phát triển thêm một số cơ sở chữa bệnh ở các chùa lân cận, như chùa Hộ Xá (Nghĩa Xá). Năm 30 tuổi, ông trở về trụ trì chùa Yên Trang. Ông đã tu bổ lại chùa này và 24 ngôi chùa khác ở hạt Sơn Nam và quê hương, đưa các chùa này thành y xá chữa bệnh, đồng thời huấn luyện y học cho các tăng ni để mở rộng việc chữa bệnh làm phúc.

Năm 45 tuổi (1374), ông thi Đình và đậu Hoàng giáp. Trước tình cảnh nhân dân đói khổ bệnh tật, Tuệ Tĩnh tiếp tục không ra làm quan mà chọn nghề thầy thuốc để cứu nhân độ thế và nương nhờ của Phật tu nhân tích đức để sống từ bi cứu thế, theo đuổi chí hướng suốt đời nghiên cứu thuốc nam chữa bệnh cứu người.

SỰ NGHIỆP

Tuệ Tĩnh chuyên tâm nghiên cứu y học giáo lý, xây dựng nền móng của y dược cổ truyền Việt Nam với truyền thống chữa bệnh bằng thuốc nam. Ông đã gây dựng phong trào trồng thuốc ở gia đình, vườn đền chùa và thu trữ thuốc theo thời vụ để có sẵn thuốc chữa bệnh kịp thời. Từ trong cỏ cây, hoa lá, củ quả phong phú của đất mẹ Việt Nam, ông sưu tầm các bài thuốc giản dị, thông dụng trong dân gian và sáng tạo lên những bài thuốc đơn giản mà công dụng, cứu giúp được nhiều người bệnh nghèo khổ, dập tắt những trận dịch lớn, chữa bệnh cho dân.

Sự nghiệp của Tuệ Tĩnh đã thúc đẩy nguồn dược liệu Việt Nam phát triển, xây dựng quan điểm y học dân tộc đại chúng. Phương châm của ông là "Nam dược trị nam nhân" (thuốc nam chữa bệnh người Nam). Quan điểm này đã thể hiện tư tưởng đầy biện chứng về mối quan hệ mật thiết giữa con người với môi trường sống xung quanh, đề cao ý thức tự lực, tự cường. Ông trở thành người có công lao to lớn trong việc xây dựng nền y học độc lập, tự chủ, sát với thực tế Việt Nam, được nhân dân tôn là vị Thánh thuốc nam Việt Nam nhiều thế kỷ qua. Không chỉ là một thầy thuốc tài ba chữa bệnh cứu dân, ông còn tự mình truyền bá phương pháp vệ sinh, tổ chức cơ sở chữa bệnh trong nhà chùa và trong làng xóm, nhắc nhở mọi người chú ý nguyên nhân gây bệnh, tìm biện pháp phòng bệnh tích cực. Ông nhấn mạnh tác dụng việc rèn luyện thân thể, sinh hoạt điều độ và nêu phương pháp dưỡng sinh tóm tắt trong 14 chữ:

*"Bế tinh, dưỡng khí, tồn thần
Thanh tâm, quả dục, thủ chân,
luyện hình"*

Theo cuốn: "Hải Dương phong vật chí" (A.882 Fo 76b của Thư viện khoa học) chép: "*Tuệ Tĩnh tiên sinh, thầy thuốc danh tiếng ở Nghĩa Phú, huyện Cẩm Giàng, chuyên dùng thuốc nam chữa bệnh rất công hiệu, có chép các tập dược tính chỉ nam và 13 phương gia giảm truyền lại đời sau"*

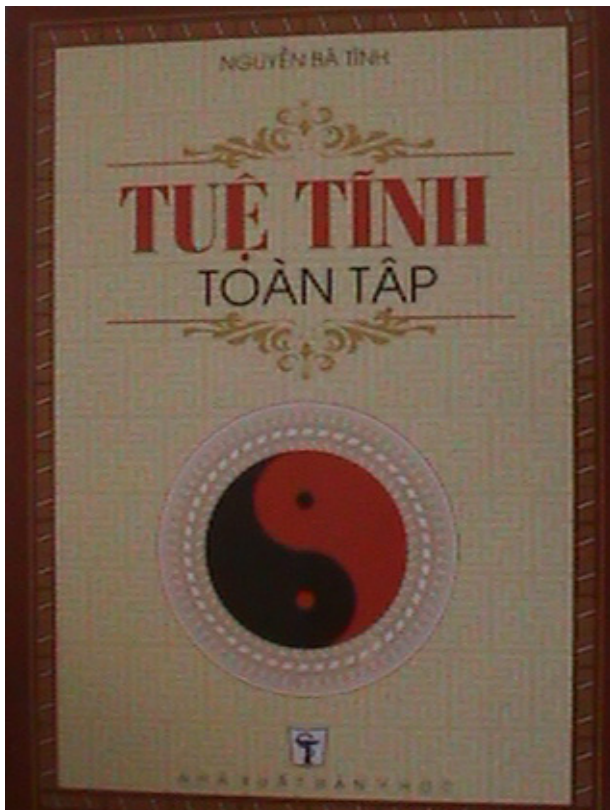
Ông đã để lại cho đời sau công trình y dược dân tộc cổ truyền được tổng hợp trong bộ sách giá trị là Nam dược thần hiệu chia làm 10 khoa ghi tên và công dụng chữa bệnh của 499 vị thuốc, tổng kết các phương pháp chữa 182 loại bệnh bằng 3.873 phương thuốc. Đặc biệt, bộ Hồng Nghĩa tư giác y thư (2 cuốn). Cuốn thượng : "**Nam Dược Quốc Ngữ Phú**" gồm 590 tên vị thuốc nam và "**Trực giải chỉ nam dược tính phú**" gồm đặc tính của 220 vị thuốc nam viết bằng thơ Đường luật (nôm) và cuốn hạ "**Y luận**", là sách viết về các lý luận từ âm dương ngũ hành sinh hóa vào con người trong tiết khí bốn mùa, sự ảnh hưởng vào bệnh tật, cách điều trị lâm sàng. Và "**Thập tam phương gia giảm**" phụ "**Bổ âm đơn và dược tính phú**" bằng chữ Hán. Là sách hướng dẫn gia, giảm khi dùng thuốc chữa bệnh.

Lời tựa của Nam dược thần hiệu được viết vào cuối hè năm Vĩnh Thịnh thứ 13 (1717) có đoạn viết: "*Thiên Nam khai vũ, nghiệp y thuật già vô lự thiên bách gia, phòng kỳ trữ thư lập ngôn, tân lương trị học giả tắc mộc thượng ngư dã*". Có nghĩa: "*Trời Nam mở nước, nghiệp nhà y kể có trăm nghìn người; [nhưng thử] tìm hỏi xem ai trong số đó có trước thư lập ngôn để bắc cầu mở bến cho những người muốn theo học [thì thấy rằng ít ỏi như] cá trên cây!*"

Lời tựa sách Hồng Nghĩa Giác Tư Y Thư có đoạn viết: "*...bạc lão túc biệt hiệu Tuệ Tĩnh, người làng Nghĩa Phú, huyện Cẩm Giàng, phủ Thượng Hồng, là một vị sư cụ, nghiên cứu rộng về học thuyết âm dương, tìm hiểu sâu về bí truyền Kỳ Biển, chép ra bộ bản thảo bằng quốc âm có hơn 630 vị, lại theo kinh nghiệm đem 13 phương chữa tạp bệnh và 37 cách chữa thương hàn dịch ra thành sách, chỉ đường mở lối, dạy bảo mọi người, thật cả là một tấm lòng nhân hậu...*"

Năm giáp tý 1384, Danh y Tuệ Tĩnh 55 tuổi và đang là một thầy thuốc lỗi lạc, được vua phái đi sứ sang Trung Quốc cho nhà Minh. Tại đây, ông đã có công chữa khỏi bệnh cho Tống Vương Phi hoàng hậu, được vua Minh cảm tài phong cho danh hiệu "Đại Y Thiên Sư" và giữ lại làm việc ở Viện Thái y Trung Quốc. Từ đó, ông không một lần được quay lại quê hương. Tuy được trọng dụng nhưng ông luôn đau đầu nhớ về tổ quốc, biết số phận mình sống nhờ thác gửi, nên ông đã di ngôn để tạc vào bia mộ dòng chữ "*Về sau có ai bên nước nhà sang, nhớ cho hài cốt tôi về với*". Một thời gian sau ông mất ở Giang Nam.

Gần ba trăm năm sau, năm 1690 Tiến sĩ Nguyễn Danh Nho (1638-1699), là người cùng làng Nghĩa Phú, được cử làm trưởng đoàn sứ bộ của Việt Nam sang Trung Quốc bàn việc hoạch định địa giới đất đai. Trên đường đi, ông đã tìm thấy mộ Tuệ Tĩnh ở bên sông Trường Giang. Nhận ra là người cùng làng, ông vô cùng xúc động trước lời nhắn gửi thiết tha, thể hiện tình yêu quê hương cháy bỏng, luôn hướng về quê hương, mong muốn được trở về của Tuệ Tĩnh. Vì đang trên đường đi kinh lý nên ông đã sao chép bia mộ và tạc khắc bia đá mang về. Tương truyền: vận chuyển bằng đường thủy, thuyền



Sự nghiệp của Tuệ Tĩnh giữ một vị trí trọng đại trong lịch sử y học dân tộc Việt Nam

chờ bia về cánh đồng Văn Thai ở địa điểm tiếp giáp giữa làng Văn Thai và Làng Nghĩa Phú quê hương của Tuệ Tĩnh thì bị lật, bia rơi xuống và không lấy lên được. Ít lâu sau nước cạn, nhân dân đã tìm thấy tấm bia. Thấy doi đất ở đây có hình con dao cầu (con dao thái thuốc Nam) nhân dân cho rằng đây là nơi địa linh, Đại y Thiên sư Tuệ Tĩnh

muốn tấm bia khắc di nguyện của mình dừng chân nên đã chọn để linh ứng, vì vậy đã đắp đất, dựng bia, lập đền để thờ cúng, gọi là Đền Bia.

Tuệ Tĩnh là bậc đại danh y, người đã mở đường cho việc nghiên cứu và ứng dụng thuốc nam. Truyền thống y học của ông đã được đời sau thừa kế và phát huy rộng rãi trong việc bảo vệ sức khoẻ nhân dân, sự nghiệp trước tác của ông đã giữ một vị trí trọng đại trong lịch sử y học dân tộc Việt Nam. Cuộc đời và thân thế, sự nghiệp của ông là những bài học về đạo lý làm người mà đến tận hôm nay vẫn còn nguyên giá trị. Vì vậy, nhân dân ta đã lập đền thờ ông: Đền Thánh thuốc nam ở quê hương thôn Nghĩa Phú (nơi ông sinh ra), miếu Nghè ở chùa Giám (nơi ông hành nghề thuốc) và đền Bia. Ngoài ra, ông còn được thờ là Thành hoàng ở xã Yên Lư, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng (có sắc phong là Thượng thượng đẳng phúc thần năm 1572, theo thần phả do Nguyễn Bính, Đông các đại học sĩ ở Viện Cơ mật triều Lê soạn). Ngày nay, các di tích nói trên đã được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích lịch sử để tưởng nhớ công đức của vị Đại danh y Tuệ Tĩnh đối với sự nghiệp y học dân tộc.

Để giáo dục truyền thống “Tôn sư trọng đạo” và “Uống nước nhớ nguồn”, tập thể CBVC và HSSV Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã đồng lòng xây dựng Tượng đài Đại Danh y tại khuôn viên của Trường. Để tỏ lòng tri ân với công lao của Đại Danh y - ông Tổ của ngành y dược học cổ truyền Việt Nam, các thế hệ CBVC và lớp lớp HSSV của trường nguyện sẽ kế thừa và phát huy y đức, y đạo của Đại danh y, cố gắng hết sức mình học tập và làm theo tấm gương của Đại y thiên sư cũng như lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh “lương y như từ mẫu”, nỗ lực và cống hiến nhiều hơn nữa cho sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân, phấn đấu xây dựng một nền y tế Việt Nam khoa học, hiện đại, dân tộc và đại chúng.



Tuệ Tĩnh luôn hướng về quê hương, mong muốn được trở về nên ông đã di ngôn để tạc vào bia mộ dòng chữ “Về sau có ai bên nước nhà sang, nhớ cho hài cốt tôi về với”.

CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN, HỌC SINH SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG HỌC TẬP VÀ PHÁT HUY Y ĐỨC, Y ĐẠO CỦA ĐẠI DANH Y TUỆ TĨNH

TS. Trần Thị Minh Tâm
Trưởng phòng Đào tạo

Đại danh y Thiên sư Tuệ Tĩnh được tôn là vị thánh thuốc Việt Nam, là người mở đường và xây dựng nền móng cho y học nước nhà với quan điểm độc lập, tự chủ, sát với thực tế Việt Nam “Nam Dược Trị Nam Nhân” - thuốc Nam trị bệnh cho người Nam, vừa mang tính khoa học vừa thể hiện tinh thần dân tộc. Tuệ Tĩnh là một bậc đại thiên, đại nho, đại y Việt Nam. Quan điểm của ngài cũng là Đạo và Đời không tách riêng, Đạo phục vụ Đời, Đời là nơi rèn luyện Đạo. Tuệ Tĩnh với y lý, y thuật, y đạo của mình, hài hòa với cỏ cây thiên nhiên xung quanh mình, Ngài vẫn đang thiên, thiên trong tư thế im lặng nhìn đời, an lặng nhập thế, yên lặng trị bệnh cứu người, trước hết và sau cuối Ngài luôn nghĩ đến và thực hiện làm sao cứu chữa được người bệnh, làm sao có thể chăm lo sức khỏe cho người dân.

Là những cán bộ y tế, thẩm nhuần quan điểm của các bậc danh y trong lịch sử y học Việt Nam, y thuật phải gắn liền với y đức, mỗi cán bộ, giảng viên, học sinh sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương luôn học tập và phát huy y đức, y đạo của Đại danh y Thiên sư Tuệ Tĩnh.

Rèn luyện y đức: Y đức, đó là những phẩm chất tốt đẹp nhất của người làm công tác y tế và y học, đó là quy tắc, chuẩn mực của ngành y, là kim chỉ nam trong hoạt động nghề nghiệp để người thầy thuốc tự giác điều chỉnh hành vi của mình phù hợp với lợi ích, tiến bộ ngành y, đem lại sức khỏe và sự an lành cho mọi người. Trong hoạt động nghề nghiệp của mình, mỗi người thầy, mỗi cán bộ y tế, mỗi học sinh sinh viên phải rèn luyện cho toàn thiện, toàn mỹ đạo đức của người hành nghề y, tự kiểm định và đánh giá y đức trong việc thực hành y nghiệp hàng ngày như: Tôn trọng bệnh nhân, không

lạm dụng nghề nghiệp gây phiền hà cho người bệnh; Tiếp xúc với người bệnh phải niềm nở, thái độ tận tình; Cấp cứu phải khẩn trương, còn nước còn tát; Theo dõi người bệnh phải chu đáo; Kế đơn thuốc phải phù hợp với bệnh lý của người bệnh; Phải hướng dẫn bệnh nhân tỉ mỉ, giải thích rõ ràng; Phải cảm thông, trách nhiệm, yêu thương chia sẻ với người bệnh; Đối với đồng nghiệp phải tôn trọng, trung thực, thật thà, đoàn kết; Đối với cộng đồng phải gương mẫu thực hiện nếp sống vệ sinh, giữ gìn môi trường trong sạch. Là những cán bộ, giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, hơn ai hết mỗi người thầy, người cô phải luôn là tấm gương sáng về đạo đức nghề nghiệp (người thầy thuốc- người thầy giáo) để mỗi học sinh, sinh viên học tập và noi theo. Với mỗi sinh viên ngành y, y đức là kết quả của một quá trình học tập, trau dồi và rèn luyện theo những nguyên tắc, chuẩn mực về y đức ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường. Một người thầy thuốc chân chính không những phải có kiến thức vững vàng về chuyên môn mà phải tự xác định cho mình những quy chuẩn đạo đức đúng đắn, đó là ý nghĩa đích thực của đạo làm thuốc và cũng là bí quyết để xây dựng và phát triển nghề y.

Rèn luyện y thuật: Nghề y là một nghề đặc biệt liên quan đến sức khỏe, thậm chí đến tính mạng của con người, đòi hỏi người làm nghề y phải có trí tuệ, năng lực nghề nghiệp giỏi. Cùng với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, y học ngày nay cũng phát triển rất nhanh, muốn trở thành người thầy thuốc lành nghề, đòi hỏi mỗi người thầy, mỗi học sinh sinh viên – người thầy thuốc tương lai hàng ngày cần phải chăm chỉ học tập, học suốt đời; học tập có chọn lọc, có sáng tạo; học tập có phương pháp, với tinh thần suy nghĩ độc lập; học ở bệnh nhân, học

từ đồng nghiệp, học cách giao tiếp ứng xử để hiểu thấu những gì thuộc về con người, con người toàn diện, con người trong quá khứ và hiện tại. Và nhất là phải tôn trọng con người, có tính nhân bản - “biết yêu, biết cảm, biết thương xót”. Y thuật phải được gắn chặt chẽ với y đức, đảm bảo yêu cầu “vừa hồng, vừa chuyên” để trở thành y đạo của những người làm công tác y tế.

Kế thừa, phát huy, phát triển y dược học cổ truyền, kết hợp với y học hiện đại: Y dược học cổ truyền Việt nam có vai trò quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, gắn liền với kinh nghiệm phòng chữa bệnh có lịch sử lâu đời, có nguồn dược liệu phong phú, phù hợp với điều kiện khí hậu, bệnh tật con người Việt Nam. Với quan điểm độc lập và chủ động, Đại danh y Thiên sư Tuệ Tĩnh đã đưa ra tư tưởng y học “Nam dược trị Nam nhân”, người Việt nên dùng những vị thuốc từ chính đất Việt, không cần phải phụ thuộc vào những vị thuốc Bắc, Ngài đã viết “Thiên thư dĩ định Nam bang, thổ sản hà thù Bắc quốc (Thiên thư đã định phận nước Nam, thổ sản không khác gì Bắc quốc). Ngài cũng đã viết ra quy trình khám chữa bệnh rất phù hợp với phương pháp y học hiện đại, đó là trình tự tìm ra nguyên nhân, xác định bệnh lý, kiểm tra tình trạng bệnh lý, kiểm tra tình trạng người bệnh rồi trị bệnh bằng những phương pháp khác nhau như châm, chính, chườm, bóp, xoa .. kết hợp cùng uống thuốc.

Thực hiện tư tưởng y học của Đại danh y Tuệ Tĩnh, là một trường đào tạo nguồn nhân lực y tế cho đất nước, chúng ta cần phải phát huy tinh hoa của hai nền y học (y học cổ truyền Việt Nam và Y học hiện đại), xây dựng và phát triển Bộ môn Y dược học cổ truyền trong Nhà trường và Khoa Y học cổ truyền thuộc bệnh

viện Trường để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân, đồng thời mỗi cán bộ y tế, mỗi HSSV bên cạnh việc học tập, nghiên cứu các phương pháp chữa bệnh theo y học hiện đại cũng cần phải học tập, nghiên cứu sử dụng các thuốc, các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn cán bộ y tế: “Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô, các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc “Đông” và thuốc “Tây”. Thầy thuốc Tây y phải học đông y, thầy thuốc ta cũng phải học thuốc tây... Thầy thuốc ta và thầy thuốc tây đều phục vụ nhân dân, như có hai bàn tay cùng làm việc thì làm việc được tốt. Cho nên phải đoàn kết từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, đoàn kết thuốc ta và thuốc tây thành một khối chữa bệnh cho đồng bào”

Tiếp tục phát triển đường hướng dưỡng sinh, chú trọng giữ gìn tinh khí thần để nâng cao tuổi thọ: Đại danh y Tuệ Tĩnh đề cao việc phòng bệnh hơn chữa bệnh với phương pháp rèn luyện sức khỏe, trí lực. Quan điểm của Ngài được gói gọn trong hai câu ngắn gọn, dễ nhớ, gồm bảy ý niệm:

“Bế tinh, dưỡng khí, tồn thần

Thanh tâm, quả dục, thủ chân, luyện hình”

Đó là phương châm quý báu để sống thế nào cho đúng, sống thế nào cho khỏe mạnh, trường thọ, sống thế nào được an vui, hạnh phúc, chân thật, đứng nghĩa. Đó chính là nền tảng, phương châm y học dự phòng “dự phòng tích cực và chủ động, đẩy mạnh phong trào phòng bệnh, rèn luyện thân thể đi đôi với nâng cao hiệu quả điều trị” ngày nay.

Khi đất nước chuyển sang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, nhiều thách thức lớn đang đặt ra cho công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân thì vai trò của y học dự phòng ngày càng trở nên đặc biệt quan trọng. Mỗi người thầy thuốc càng cần phải thể hiện hơn nữa dự phòng tích cực, chủ động trong mọi hoạt động nghề nghiệp của bản thân. Đối với nhà trường,

cần phải quan tâm phát triển Khoa Y học dự phòng để đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu, cung ứng dịch vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực y học dự phòng, phòng chống dịch bệnh nhằm bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Trải qua hơn 54 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, tập thể cán bộ viên chức, thầy và trò Nhà trường đã luôn đoàn kết, gắn bó, yêu thương, khắc phục khó khăn, thử thách đạt được nhiều thành tích trong sự nghiệp giáo dục đào tạo nguồn nhân lực y tế, trong hoạt động khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học và ngày càng khẳng định uy tín, thương hiệu và tiềm năng của Nhà trường. Trong những năm qua, Nhà trường luôn có những bước đột phá, đổi mới trong hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực Điều dưỡng, Kỹ thuật y học và Bác sỹ đa khoa cho ngành y tế: đổi mới chương trình đào tạo, đổi mới phương thức đào tạo - đào tạo theo học chế tín chỉ, đào tạo dựa trên năng lực; Đổi mới công tác quản lý, tập trung vào lãnh đạo quản lý để thay đổi, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; Đổi mới phương pháp đánh giá theo năng lực và chuẩn đầu ra, đảm bảo trung thực, khách quan, công bằng; Phát triển đội ngũ giảng viên, đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, tâm huyết với nghề; Trong hoạt động khám chữa bệnh, bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương bước đầu đã đi vào hoạt động hiệu quả với phương châm “Tâm đức sáng - Kỹ thuật cao” đã góp phần vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân khu vực Hải Dương và các tỉnh lân cận.

Tâm nguyện thiết tha của nhiều thế hệ cán bộ viên chức, thầy và trò đã và đang cống hiến vì sự nghiệp phát triển không ngừng của ngành y tế nói chung và sự phát triển của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế nói riêng sẽ tiếp tục học tập, kế thừa và phát huy ý đức, y thuật, y đạo của Đại danh Y Thiên sư Tuệ Tĩnh không chỉ bằng lời nói mà bằng hành động, bằng những việc làm cụ thể, góp phần đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.



Đền Bia - một trong ba địa danh của huyện Cẩm Giàng - Hải Dương thờ Đại y Thiên sư Tuệ Tĩnh

Về thăm quê Đại danh Y thiên sư Tuệ Tĩnh

Nguyễn Đình Dũng
Trưởng Khoa Nội Tổng hợp
Bệnh viện Trường ĐHKYT Hải Dương



Cổng làng Xưa (thôn Nghĩa Phú, xã Cẩm Sơn)
 Nơi sinh của Tuệ Tĩnh Thiên sư

Theo học ngành Y với tôi có lẽ là một phúc duyên bởi lúc trước tôi đâu đã biết gì mà lựa chọn, chỉ là khi tôi đi thi đại học thì bà và mẹ đều khuyên tôi chọn trường y bởi trong tiềm thức của mỗi người dân Việt, nghề y là chữa bệnh cứu người, là hành thiện, tích đức; cứu một mạng người bằng xây 9 tầng phủ độ là câu răn dạy con cháu của cha ông ta mà tôi và tất cả những người hành nghề Y luôn ghi nhớ. Và rồi tôi được học, được biết thêm về Thiên sư Đại Danh Y Tuệ Tĩnh, ông tổ của Y Dược nước Nam; một trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ từ khi lên 6 tuổi, một chú tiểu chùa Giám đã không ngừng khổ công học tập, lấy ánh trăng thay đèn, lấy lá cây bồ đề làm giấy viết để trau dồi cả về Nho học và Y học không phải để cầu công danh mà xuất phát từ khát vọng được thấu hiểu về thế giới và con người của trí tuệ Việt, từ tâm thiện để rồi có thể tự hào khẳng định “**Nam dược trị Nam nhân**”.

Đến làng Nghĩa Phú (làng Xưa), xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng là nơi sinh của Đại danh Y thiên sư Tuệ Tĩnh. Tại mảnh đất đã sinh dưỡng vị thánh thuốc nam, người dân vẫn hiền hòa, chịu thương, chịu khó và đặc biệt rất tự hào và yêu quê hương mình qua câu chuyện kết nghĩa với làng Nghĩa Phú tại Hải Phòng, tương truyền có 2

người con của làng khi xuống Hải Phòng lập nghiệp, xây dựng quê hương mới vẫn không quên quê cha đất tổ, vẫn đặt tên làng là Nghĩa Phú, con cháu 2 làng giờ kết nghĩa cùng nhau. Đền Xưa được nhân dân địa phương xây dựng để tỏ lòng biết ơn công lao của Đại danh y nay đã được trùng tu mới; “**Danh khô nhị giáp tiêu Trần giám/ Sư mệnh thập toàn tinh Bắc y**” là phiên âm câu đối được đắp ở cổng vào làng Xưa (làng Nghĩa Phú) cũng là cổng ngoài của đền giúp cho kẻ hậu sinh hiểu thêm về sự vĩ đại của ngài, một nhà khoa bảng đỗ đạt, niềm mơ ước, sự kính vọng của lớp lớp các sĩ tử, một người Việt hoàn thành sứ mệnh cao cả của đất nước giao phó khi đi sứ Trung Quốc, một thầy thuốc bằng y đạo và y đức của mình thức tỉnh nền y học phương Bắc. Đền Xưa là tòa nhà có khả năng để người bệnh hồi phục lại sức khỏe của tuổi xuân, tuổi tráng niên và vẻ đẹp như mùa xuân với tiết trời ấm áp, trăm hoa đua nở, tiếng chim ríu rít gọi bầy trong môi trường trong lành thoáng thoáng hương bay. Ở đó còn làm cho người bệnh từ chỗ ốm yếu, đe dọa bị chết non đến khỏe mạnh, sống lâu, tăng tuổi thọ - là nghĩa của 4 chữ trên tấm hoành phi cổ xưa được thờ tại đền mà tôi một vị cao niên trong làng giảng giải, đây hẳn là mục đích của bậc danh y khi xây dựng, tôn tạo hơn 20 ngôi chùa, biển vườn chùa thành vườn thuốc nam, biển nhà chùa không chỉ con là nơi học giảng kinh kệ mà còn là nơi truyền bá, dạy dân trồng thuốc và dùng thuốc chữa bệnh.

Đền Bia mảnh đất tương truyền là nơi vị thánh thuốc nam muốn ngự khi mất, nơi nhân dân thờ tấm bia ghi lại di nguyện của người “Sau này bên nước Nam có ai sang, cho đi cốt tôi về với”. Trong khuôn viên đền tươi mát, bên chén trà xanh thơm ngát, tôi được bác Nguyễn Đình Hải cán bộ ban quản lí đền Bia kể cho nghe về sự tích của Đại Danh Y Tuệ Tĩnh và đền thờ Người: Năm 55 tuổi, lúc này danh tiếng của thiên sư Tuệ Tĩnh đã vang xa, thậm chí có nhiều gia đình lúc này lập bàn thờ sống ông để bày tỏ lòng biết ơn, khâm phục tài năng của một đại danh y thiên sư lỗi lạc. Nhưng ông bị cống sang triều đình nhà Minh, tương truyền khi phải rời khỏi quê hương đi đến đất nước xa lạ, Tuệ Tĩnh rất đau lòng, ông tìm mọi cách để được trở về. Ông vờ là người không có tài, luận bàn y thuật rất lỗm bỗm, giản lược khiến người Minh coi thường. Chúng giam lỏng ông một thời gian rồi dự định trả về nước. Thế nhưng một sự kiện đã làm thay đổi mong muốn cháy bỏng của ông. Khi ấy, trong hoàng cung nhà Minh, Tống vương phi, một người vợ yêu của vua Minh sau khi sinh bỗng lâm bệnh nặng. Tất cả các thầy thuốc giỏi nhất được mời đến đều không chẩn được nguyên nhân bệnh cũng như đưa ra được cách thức chữa trị. Trước cảnh người bệnh đang trong cơn nguy cấp. Tuệ Tĩnh không thể không cứu. Lòng từ bi của đạo Phật và y đức của người thầy thuốc đã hối thúc ông đứng ra chữa khỏi bệnh cho vương phi. Vua Minh vô cùng mừng rỡ đã phong cho ngài danh hiệu Đại Y thiên sư và giữ lại làm việc tại Thái y viên. Thế là



Bác Nguyễn Đình Hải - Ban quản lý đền Bia giới thiệu về Tấm Tắc môn ở Đền bia thờ Đại y Thiên sư Tuệ Tĩnh

ông không còn cơ hội để trở về. Nhưng cho đến khi mất, thân xác nằm lại trong đất bụi Giang Nam, Tuệ Tĩnh thiên sư vẫn khắc khoải giấc mơ quê nhà. Trên tấm bia mộ tại đền thờ ông mà người dân nơi đây dựng lên để thờ phụng vị thần y khắc dòng chữ: “Sau này bên nước Nam có ai sang, cho di cốt tôi về với”. Năm Kỷ Mão (1699) sứ thần nước Việt là tiến sĩ Nguyễn Danh Nho - người cùng làng với thiên sư khi đi sứ, tình cờ biết được đã đến viếng mộ và tìm cách đưa di cốt của cụ Tuệ Tĩnh về nước nhưng không được. Ông đành thuê người đục đá làm bia, đập lại dòng chữ trên bia mộ rồi bọc gấm mang theo. Tương truyền, khi về đến biên giới, những dòng chữ trên bia đã vụt sáng. Mọi người trong đoàn sứ bộ như nghe thấy tiếng người thổn thức trong tiếng gió. Thuyền chờ tấm Bia khi về tới làng Văn Thai, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương - giáp ranh làng Nghĩa Phú bị đắm, tấm bia chìm mất không tìm thấy. Năm sau mùa nước cạn, có dải đất hình con dao thái thuốc nam trôi lên, tấm bia được tìm thấy nhân dân tin rằng Anh linh thiêng của ngài muốn ngự tại đây nên lập đền thờ.

Ngài rất linh thiêng, bác Hải tiếp tục kể: năm 1846 có hàng nghìn người dân không ai bảo ai, tụ tụ hội về đền Bia, hái thuốc, lấy nước ở đền uống thuốc đều khỏi bệnh; hay như năm 2001 khi Bộ Y tế cùng UBND tỉnh Hải Dương làm giỗ tổ Tuệ Tĩnh tại đền, khi chuẩn bị dâng lễ, trời đang trong xanh, bỗng ào đổ mưa tầm tã. Mưa trút nước mắt của Trời Đất Thế Nhân suốt hai giờ liền, không dâng lễ được. Mọi người xáo xáo, âu lo khi đó có Bộ trưởng Bộ Y tế Đỗ Nguyên Phương, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Nguyễn Hữu Oanh đã thành kính đứng dưới trời mưa thấp hương và đọc văn tế, kỳ lạ thay, sau đó trời quang mây tạnh.

Đặt bàn tay lên tử thờ chứa tấm Bia mang di nguyện của Người thấy một dòng khí ấm áp chạy khắp thân mình và tôi tin những điều mình cầu mong có sức khỏe an lành

sẽ được thánh y ban cho đúng như truyền thuyết. Như là hữu duyên trong buổi đi, tôi đã gặp PGS.BS Nguyễn Hữu Trọng và được biết 3 xã Cẩm Vũ, Cẩm Văn, và Cẩm Sơn đang có dự án chuyển đổi trồng cây thuốc nam trên quê hương Người.

"Hoàng giáp phương danh đằng Bắc địa,

Thánh sư diệu dược trấn Nam bang"

Câu đối được đắp ở thủy đình thờ Đại danh Y Tuệ Tĩnh một lần nữa khẳng định con cháu đời sau luôn khắc nhớ công đức của Người.

Đọc dòng Cẩm Giang chừng 5km tôi về tới chùa Giám (xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Giàng), ngôi chùa có tên cổ Nghiêm Quang tự là nơi khi xưa Người đã tu hành và làm thuốc. Đứng giữa bát ngát cây cỏ, trong thâm nghiêm, yên tĩnh của chùa, tôi như được thấy bóng dáng của người ngồi đọc sách, xem xét từng cây cỏ, ghi lại từng quan sát của mình; tôi như được thấy nườm nượp những người dân về đây chữa bệnh được người ân cần, quan tâm chữa khỏi bệnh với bao ánh mắt cảm ơn, kính phục nhìn người.

Qua lời kể của một đệ tử nhà chùa, tôi được biết Đại danh Y Tuệ Tĩnh được thờ ở vị trí cao nhất trong Y miếu Thăng Long từ trước mấy trăm năm; Người không sinh ra và lớn lên trên đất Thăng Long, Phật y sự không hoằng dương cứu độ ở kinh thành Thăng Long nhưng khi mất người vẫn được thờ ở ngôi vị cao nhất trong Y Miếu Thăng Long, nơi chứa đựng những giá trị sâu sắc của nền Nho Y Đại Việt. Tôi nghĩ được mùi ngai cứu, tia tồ... thơm ngai ngái nơi vườn chùa và tôi biết Tuệ Tĩnh thiên sư vẫn sống trong từng nhánh cây, ngọn cỏ, trong những con đường dây phố mang tên mình, trong các cư xá đông y với những phương thuốc chữa bệnh mà ngài nghiên cứu, phát hiện ra từ cây cỏ nước Nam. Người vẫn sống trong các ngôi trường về y học cổ truyền với những bài thuốc ông để lại giờ thành giáo trình cho sinh viên hiện thời. Và ngài vẫn trở về đâu đây quanh các cây thuốc nơi khuôn viên sau mỗi làn hương khi chúng ta thấp lên nén nhang trong chùa, trong đền thờ phụng Người.

Tĩnh tâm chiêm ngưỡng tượng đài Đại Danh y Thiên sư Tuệ Tĩnh tại khuôn viên trường, Thầy và trò Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương luôn tự hào mình làm nghề Y, một nghề cao cả, thiêng liêng, hành thiện, tích đức và mãi nguyện theo gương của Đại danh y Tuệ Tĩnh.



Chùa Giám - Nơi Đại Y Thiên sư hưng công xây dựng chùa thành cơ sở trồng dược liệu chữa bệnh cứu dân

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG PHÒNG BỆNH TÍCH CỰC CỦA ĐẠI DANH Y TUỆ TĨNH TRONG CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN

TS. Lê Đức Thuận
Trưởng phòng QLKH-HTQT

Các quan ở Viện Thái Y thế kỷ 18 cho rằng: *"Từ khi dựng nước trên cõi trời Nam, kể có hàng trăm nghìn người làm nghề thuốc, những hỏi đến việc trước thư lập ngôn, để mở bến bắc cầu cho người hậu học, thì như người leo cây tìm cá. Cứu người lợi vật, sách vở pháp phương, tôn sư truyền mãi"*.

Có thể nói: Tuệ Tĩnh là một Đại Danh y Việt Nam, được coi như là ông tổ của ngành Y Việt Nam đã mở đường cho sự nghiên cứu thuốc nam, xây dựng nền móng cho Y học dân tộc của nước nhà. Ông đã tổng hợp và để lại gần 500 bài thuốc kinh nghiệm quý báu để phòng và điều trị bệnh tật. Tài liệu do Ông để lại có giá trị lớn cho sự thừa kế và phát huy vốn cũ y dược của nhân dân ta, thật là một cống hiến rất lớn của ông. Và cũng chính do gây dựng được phong trào trồng cây thuốc trong gia đình để tự chữa bệnh, nhờ vậy mà năm 1533, với cây thuốc sẵn có mà dân chúng thoát khỏi bệnh sốt rét hoành hành, hay dịch tả tại Thái Nguyên năm Giáp Tuất (1574)...

Ông vừa là một cao tăng, vừa là một thầy giáo tài giỏi, lại vừa là một thầy thuốc xuất chúng, Đại Danh Y Thiên sư Tuệ Tĩnh đã để lại trong thế kỷ 14 với hàng trăm bài thuốc dân gian độc đáo và tư tưởng cách tân để gây dựng nền móng cho nền y học Đại Việt ở những bước sơ khai. Tư tưởng phòng và điều trị bệnh của Tuệ Tĩnh theo phương châm "Thuốc Nam Việt chữa người Nam Việt". Truyền thống của Tuệ Tĩnh đã được đời sau thừa kế và phát huy trong sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển nền y học cổ truyền. Theo đó, người Việt nên dùng những vị thuốc từ chính đất Việt chứ không cần phải phụ thuộc vào những vị thuốc Bắc. Những vị thuốc Việt lấy từ đâu? Ông đã viết: "Thiên thư dĩ định Nam bang, thổ sản hà thù Bắc quốc" (Thiên thư đã định phương Nam, thổ sản không khác gì Bắc quốc). Ông cũng đề cao việc phòng bệnh hơn chữa bệnh với phương pháp rèn luyện sức khỏe, trí lực gói gọn trong câu thơ:

Bế tinh, dưỡng khí, tồn thần

Thanh tâm, quả dục, thủ chân, luyện hình.

Chúng ta ai cũng biết Tinh - Khí - Thần là ba báu vật của con người. Nếu Tinh - Khí - Thần đầy đủ, sung túc là khỏe mạnh.

- **Tinh** ở đây là cơ sở vật chất của sự sống con người bao gồm các tinh chất nuôi sống cơ thể như protein, glucid, lipid, các sinh tố, các nguyên tố vi lượng, máu nước... và các loại hoạt động cơ năng của cơ thể. Nguồn gốc của tinh: "Tinh tiên thiên" do bố mẹ truyền lại; "Tinh hậu thiên" do chất dinh dưỡng tạo ra; "Tinh hậu thiên" do tỳ vị vận hóa và phân bố ở các tạng phủ nên còn gọi là "tinh tạng phủ". Hai nguồn tinh tiên thiên và hậu thiên bổ xung cho nhau tham gia vào việc sinh dục và phát dục của cơ thể.

Bế tinh: Bế là đóng lại, lấp tắc lại, tinh là vật chất cơ bản của cơ thể giúp dinh dưỡng cơ quan tạng phủ; gìn

giữ tốt "tinh" (không để thất thoát) thì cơ thể không suy yếu. Do đó, **bế tinh** là giữ tinh luôn được đầy đủ, tinh được đầy đủ tất nhiên con người sẽ khỏe mạnh.

- **Khí** theo cổ đông y là nguồn năng lượng vô hình vô ảnh (nhìn không thấy) luôn trôi chảy trong cơ thể, là lực hoạt động của các tổ chức tạng phủ. Khí cũng là một thành phần cấu tạo của cơ thể, là chất cơ bản duy trì sự sống của con người, có tác dụng thúc đẩy huyết và các công năng tạng phủ kinh lạc hoạt động. Do vậy, khi biết vận hành tốt nguồn "khí lực" này, thì duy trì được sự sống. Khí có ở khắp nơi, ngoài tác dụng chung trên nó còn có tác dụng riêng phụ thuộc vào nơi nó cư trú, như thận khí, can khí, vị khí, kinh khí... Nguồn gốc của khí do tiên thiên hoặc hậu thiên tạo thành, người ta hay nói đến 4 loại khí là nguyên khí, tông khí, dinh khí và vệ khí.

Dưỡng khí là bảo vệ giữ gìn sức lực của mình luôn luôn cường tráng. Muốn cho năng lực hoạt động của con người được khỏe tất nhiên cần có "tinh" được giữ đầy đủ nhưng trong sinh hoạt lao động đều phải biết "dưỡng khí" tức phải biết giữ gìn sức lực, trong lao động (cả lao động trí óc và lao động chân tay) không nên cố gắng quá sức, không chơi bời quá độ tức biết dưỡng khí, cơ thể khỏe mạnh mới sống lâu.

Trong tác phẩm Thập tam phương gia giảm, Tuệ Tĩnh cho rằng: *"Thức ăn là thuốc, thuốc là thức ăn"* và trong *"Nam dược thân hiệu"* Ông đã nghiên cứu 586 vị thuốc nam, gần một nửa (246 loại) là thức ăn và gần 50 loại có thể dùng làm đồ uống. Chính Tuệ Tĩnh là người đặt nền móng cho việc trị bệnh bằng ăn uống, Ông đã có lời khuyên:

"Muốn cho phủ tạng được yên;

Bớt ăn mấy miếng, nhịn thêm hơn đau".

Có thể nói rằng, từ rất xa xưa, Tuệ Tĩnh đã nhận biết được là vấn đề dinh dưỡng có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người, có thể giúp ta phòng trị bệnh cũng như duy trì được một cuộc sống luôn luôn khỏe mạnh. Kế thừa tư tưởng của Người, Y học hiện đại ngày nay, cũng cho rằng dinh dưỡng có ba mục đích chính, đó là:

- 1- Tạo điều kiện thuận lợi để cơ thể có sức khỏe tốt;
- 2- Phòng ngừa các bệnh liên quan tới ăn uống;
- 3- Khôi phục sức khỏe sau thời kỳ bệnh tật, thương tích.

Người Anh có câu ngạn ngữ *"You are what you eat"* (Ăn ra sao thì người thế ấy), cũng là nói lên tầm quan trọng của vấn đề dinh dưỡng vậy. Do vậy, trong thực hành nghề y, ngoài việc chẩn đoán tốt, điều trị tốt phải bao gồm cả việc tư vấn cho người bệnh về chế độ dinh dưỡng đảm bảo đầy đủ, cân đối. Ăn uống thiếu thốn, lao động quá sức, dâm dục quá độ sẽ làm hao tổn tinh khí sinh ra ốm đau; ngược lại nếu ăn uống vô độ sẽ gây ra các bệnh mạn tính không lây.

- **Thần** theo YHCT là thể thăng hoa của “tinh” và của “khí” hợp lại. Thần là biểu hiện của sức sống trong mỗi cơ thể người được toát ra bên ngoài; do đó: “thần” là sự hoạt động về tinh thần, cách diễn tả “ngoại hình” của tình trạng ý thức, tri giác và tư duy vận động của mỗi người. Thần còn là sự biểu hiện của tình trạng sinh lý và bệnh lý của lục phủ ngũ tạng trong cơ thể. Trong cơ thể khí huyết thịnh vượng, ngũ tạng lục phủ điều hoà thì tinh thần sung túc.

Tồn thần là luôn giữ gìn tinh thần của mình được thanh thản; thoải mái, đừng để cho hoàn cảnh bên ngoài làm nhiều, loạn tinh thần chúng ta, đừng làm điều gì để lương tâm chúng ta bị cắn rứt (mà y học ngày nay gọi là những stress) thì đó là biết “tồn thần”.

Yếu tố tinh thần là vô cùng quan trọng trong vấn đề bảo vệ sức khỏe và vì thế mà y học cổ truyền rất coi trọng yếu tố “thất tinh” (sự rối loạn của bảy trạng thái tinh thần) trong nguyên nhân gây bệnh nội thương như tức giận hại can, vui quá hại tâm, lo nghĩ nhiều hại tỳ, buồn rầu hại phế, kinh khủng sợ hãi hại thận. Trong chẩn đoán, tình trạng tinh thần của con người có giá trị chẩn đoán rất lớn để đánh giá và tiên lượng bệnh “*còn thần thì sống, mất thần thì chết*”.

Vậy: Tồn thần là bảo vệ bản lĩnh sống thường ngày. Trạng thái tinh thần ảnh hưởng đến sức khỏe rất nhiều, nhiều loại bệnh và cơn bệnh do yếu tố tinh thần gây nên như suy nhược thần kinh, cơn hen, cơn đau dạ dày, cơn tăng huyết áp, tai biến mạch máu não... Khi khám và điều trị thì việc đầu tiên của người thầy thuốc nên ổn định tinh thần cho người bệnh, để người bệnh luôn tự tạo cho mình một tinh thần thoải mái, không lo lắng, không buồn, không tức giận. Do đó, muốn sống lâu khỏe mạnh nhất thiết là phải “tồn thần”.

- **Thanh tâm:** Hiểu theo nghĩa của tâm lý học là không đua đòi, luôn ung dung không lo nghĩ - không để danh lợi, tiền bạc cám dỗ... Thanh tâm phải tu tâm dưỡng tính, trau dồi đạo đức cao thượng, hành vi thanh nhã thuần khiết. Sống thanh cao thì tâm được thanh thản các tạng hoạt động điều hòa, sức khỏe được duy trì, thoải mái.

- **Quả dục:** “Quả” là làm cho ít đi, giảm bớt đi... “dục” là ham muốn, thèm khát... Do đó, sức khỏe chỉ được tốt khi người ta giảm thiểu dần tư tưởng cầu cạnh công danh, địa vị, hạn chế đắm chìm sắc đẹp nhục thể...

- **Thủ chân:** “Thủ” là gìn giữ, bảo vệ; “chân” là sự thật (của mỗi sự vật – sự kiện không bao giờ thay đổi...). Vậy phải biết tôn trọng và gìn giữ mọi sự thật trong cuộc sống, để tinh - khí - thần không bị ảnh hưởng.

- **Luyện hình:** Là phương pháp vận động cơ thể (chủ yếu là các tổ chức cơ, xương, khớp...) để tăng tốc độ các hoạt động biến dưỡng cần thiết của các cơ quan tạng phủ, giúp tăng khả năng thích ứng và sức chịu đựng của cơ thể trong mọi môi trường sống (người xưa gọi cơ thể người là “linh khư”).

“*Thanh tâm, quả dục, thủ chân, luyện hình*” là những điều rất cần có để đảm bảo sức khỏe tốt. Muốn “thanh tâm” thì phải “quả dục” vì bất cứ sự tham lam nào (tham danh, tham tiền, tham sắc đều làm cho cái “tâm” của mình khó sạch, mà tâm không sạch, tinh thần bứt rứt thì làm sao khỏe mạnh được). Con người ta ai cũng có lòng ham muốn: muốn có cơm ăn, áo mặc đầy đủ, học hành đỗ đạt, làm việc thành công, mưu cầu hạnh phúc, làm lợi cho

cộng đồng. Những điều nhân bản không thể thiếu được. Song những ham muốn cao xa, quá đáng... thúc giục tìm mọi cách giành giật, khi không được thì gây đau khổ, lo nghĩ, thất vọng, tâm trạng rối bời, mất ăn mất ngủ... thì làm sao mà khỏe mạnh được? Do đó, để phòng ngừa bệnh tật thì con người ta phải có tâm lý lành mạnh, tu tâm dưỡng tính, trau dồi đạo đức cao thượng, hành vi thanh nhã thuần khiết. Sống thanh cao thì tâm được thanh thản các tạng hoạt động điều hòa, sức khỏe được duy trì, thoải mái. Đó chính là phương thức bảo vệ sức khỏe, rèn luyện cơ thể, suy nghĩ thanh sạch, tư tưởng ung dung.

Nếu như y học hiện đại định nghĩa sức khỏe là “*trạng thái thoải mái toàn diện về thể chất, tinh thần và xã hội và không phải chỉ bao gồm có tình trạng không có bệnh hay thương tật*” thì danh y Tuệ Tĩnh đã viết nên định nghĩa đó từ hàng trăm năm trước. Muốn được sống lâu, nhất thiết cần nên thanh tâm, tiết dục, bệ tinh, dưỡng khí để bảo tồn. Nguyên thần, rần ngứa lòng tham, nén cơn tức giận, điềm đạm hư vô để giữ nguyên chân khí bên trong. Và lại, thường xuyên phải có lao động nhẹ, và mỗi buổi sáng sớm hít khờ khí trong lành, vận động thân thể, tay chân để rèn luyện thân hình ở ngoài, thì có thể hưởng thọ tuổi trời vậy.

Quan điểm của Tuệ Tĩnh cho rằng, bệnh trước và sau không như nhau, thời tiết có khác nhau, càng nên xem bệnh, tùy theo từng người mà lập phương, cần thận chớ câu nệ. Những người giàu sang, ăn uống cao lương mà nhiều lòng dục, ngoại cảm ít mà nội thương nhiều. Những người nghèo khó, rau cháo cầm hơi, làm lụng lao lực, ngoại cảm nhiều mà nội thương ít. Tăng ni góa bụa, bốn hạng người này, giam cầm nhẩn nhục đều là u uất. Người già thì khí hư huyết ít chẳng ngờ, trẻ em thì âm ít dương nhiều thật nghiệm. Do đó, chứng có hư thực khác nhau, nên biết bổ hay không tùy lúc. Người yếu thì nên bổ gốc, chẳng nỡ dùng phương tả thực, người khỏe thì nên bổ ngọn chẳng phải dùng thuốc bổ hư.

Người khỏe thì bệnh lùi

Tinh đầy thì thần vững

Cậy thầy thuốc chẳng bằng sửa mình

Giúp người sống vốn hay tinh phúc

Trời đất có phương Nam, phương Bắc khác khí hậu, thân người có kẻ hư kẻ thực khác thể chất, thầy thuốc phải phân biệt cho kỹ.

Biến hóa mà sáng chế, cốt ở sự biến thông.

Màu nhiệm mà sáng láng cốt ở người làm thuốc

Làm thuốc là kế tục sự nghiệp của các bậc tiên, thánh Thần nông, hoàng đế Kỳ Bá

Học sách phải suy rộng tấm lòng nhân nghĩa của Khổng Mạnh.

Qua những trước tác của Thiền sư Tuệ Tĩnh, ta thấy ông là người viết ra quy trình khám bệnh rất phù hợp với phương pháp y học hiện đại. Đó là trình tự tìm nguyên nhân, xác định bệnh lý, kiểm tra tình trạng bệnh lý, kiểm tra tình trạng người bệnh rồi trị bệnh bằng những phương pháp khác nhau như châm, chích, chườm, bóp, xoa... kết hợp cùng uống thuốc.

Y học hiện đại ngày nay trong khám chữa bệnh coi trọng 4T: Chẩn đoán tốt, điều trị tốt, chăm sóc tốt, phục hồi chức năng tốt. Điều trị cho bệnh nhân không chỉ là chẩn đoán đúng bệnh, kê các loại thuốc phù hợp mà còn cần có sự chia sẻ, cảm thông với người bệnh, động viên

và tư vấn cho người bệnh để họ yên tâm, tin tưởng vào người thầy thuốc. Chính sự tận tình, tận tâm chăm sóc của người cán bộ y tế giúp cho người bệnh niềm tin vào cuộc sống, khi Tâm của bệnh nhân an thì quá trình điều trị sẽ mau chóng lành bệnh. Thầy thuốc ngoài việc kê đơn thuốc cho bệnh nhân (chữa cái ngọn của bệnh tật) cần phải hướng dẫn cho người bệnh để tự phòng bệnh thì mới coi như giải quyết được cái gốc của bệnh tật. Người thầy thuốc nào làm được những việc đó mới xứng đáng là người am hiểu y học ...

Công lao đặc biệt của Tuệ Tĩnh chính là đề xướng một nền y học tự chủ, tự cường, độc lập và vẫn còn mang tính thời sự cho đến ngày nay khi chúng ta đang phát động phong trào "Người Việt Nam dùng thuốc Việt Nam". Không những viết sách, chữa bệnh ông còn tổ chức cho nhân dân biết cách vệ sinh, phòng chống bệnh, dạy cho nhiều đệ tử và biến các chùa thành nơi chữa bệnh (giống như trạm xá ngày nay). Đây là tư tưởng cực kỳ tiến bộ trong dự phòng tích cực và điều trị, chủ động tận dụng thể mạnh tổng hợp trong nhân dân, trong thiên nhiên, tạo ra di sản quý báu cho các thế hệ sau. Sự nghiệp y học của Tuệ Tĩnh đã phục vụ đắc lực sức khỏe nhân dân từ bao đời nay, các tác phẩm của ông đã giữ một vị trí trọng đại nhất trong lịch sử y học Việt Nam. Vì vậy, nhân dân ta



đã lập đền thờ ông ở nhiều địa phương, có nơi Ông còn được sắc phong là Thành hoàng, tượng của ông cũng được các viện, bệnh viện, Trường dạy Y học cổ truyền dân tộc **đặt ở vị trí trang trọng** để tưởng nhớ.

Trong những ngày của tháng 11 năm 2014 này, Thầy và trò Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đang náo nức thi đua dạy tốt, học tốt, khám chữa bệnh tốt để chào mừng Lễ Khánh thành Tượng đài Đại Danh Y Thiển sư Tuệ Tĩnh tại Trường để tưởng nhớ công đức của Người đối với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

TUỆ TĨNH

một nhân vật sống mãi với Đất, Nước và Cỏ cây

BSCKII. Phạm Lê Thịnh
Trưởng Khoa Đông y
Bệnh viện ĐHKY Y tế Hải Dương

1.

Châu Phi có một câu ngạn ngữ: Một người sau khi chết đi vẫn còn được mọi người nhớ đến và nhắc tới, người đó vẫn còn sống. *Tuệ Tĩnh là một nhân vật như vậy.* Người vẫn sống, sống mãi mãi với cỏ cây nước Nam và người dân Việt.

Tuệ Tĩnh cho rằng “ *Muốn cứu dân sinh, phải tìm thánh dược . . .* ”. Xưa nay chỉ có những nhân vật được tôn sùng mới được gọi là Thánh và phong Thánh, Tuệ Tĩnh gọi những vị thuốc là Thánh, mới thấy Người yêu quý và trân trọng cây cỏ đến mức nào, vì nó mang lại sức khỏe cho con người, cứu được sinh mạng của con người, lẽ nào con người có thể dửng dưng đi qua không dừng chân lại, lẽ nào con người có thể vô tình hoặc cố tình dẫm đạp lên sao?

Không thể trông chờ nguồn thuốc từ nơi khác chuyển đến trong khi cây cỏ làm thuốc ngay dưới chân mình, “ . . . Sách trời đã định phận nước Nam, thổ sản có khác gì Bắc quốc ”. vì thế Người chủ trương: “ **Nam dược trị Nam nhân** ”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong bức thư gửi cán bộ y tế ngày 27.02.1955 đã viết “ Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc đông và thuốc tây ”.

2.

Khi còn bé, làm sao tôi đã biết được những triết lí cao siêu như vậy, nhưng tôi đã biết dùng cỏ cây, hoa lá chữa một số bệnh theo dân gian nhờ mẹ tôi và những người nông dân. Đó là những người thầy đầu tiên của tôi.

Những năm 50, 60 của thế kỉ trước, đất nước ta còn nghèo đói, lạc hậu thì những bệnh nhiễm khuẩn và kí sinh vật đứng đầu trong mô hình bệnh tật. Khi ấy, “thuốc tây” và “kháng sinh” còn là một khái niệm xa lạ và xa xỉ với giới bình dân và người dân nông thôn. Thời đó trẻ con chúng tôi đưa nào cũng bị chốc đầu, tôi và các em tôi cũng không thoát. Mẹ tôi dạy tôi lấy một nắm lá bàng bánh tẻ, rửa sạch, vò nát đem nấu lên để nguội, lấy nước gội đầu hoặc cô đặc lại bôi lên chỗ bị chốc, tùy theo bệnh nặng hay nhẹ, chỉ 3 đến 5 ngày là khỏi. Sau này khi đã là bác sĩ, thuốc tây đã tràn ngập nhưng với bệnh chốc đầu của trẻ con, tôi cũng chỉ hướng dẫn cha mẹ các cháu làm như vậy, chẳng phải tốn kém gì.

Năm 1965, sinh viên Y chúng tôi sơ tán ở Bắc Thái (Thái Nguyên bây giờ), hầu như đưa nào cũng bị ghẻ, ngồi đâu cũng gáy đàn (*tiếng lòng thời đó nghĩa là gãi*). Sinh viên Y mà như thế thì còn ra làm sao nữa! Những thứ thuốc lỉnh ở trạm xá của trường không diệt được chúng và không ngăn nổi lũ ghẻ đáng ghét bỏ từ đưa này sang đưa kia, kể cả

những “tiểu thư” xinh đẹp cũng không thoát khỏi kiếp nạn. Một cụ già người dân tộc Tày ở bản đã chỉ cho chúng tôi dùng lá xoan để tiêu diệt lũ ghê khó chịu và đáng ghét đó - chỉ vài nắm lá xoan! Sau khi tắm rửa sạch sẽ (không dùng xà phòng để tắm rửa), lấy một nắm lá xoan rửa sạch, vò nát vắt lấy nước bôi lên các nốt ghẻ (không được bôi lên cả bề mặt da trên diện rộng vì có thể gây nên ngộ độc và giảm sự hô hấp qua da). Sau 1 đến 2 giờ, tắm rửa lại bằng nước sạch. Chỉ vài lần như thế là “sạch bóng” lũ ghẻ. Đạo ấy, với bài thuốc kia, bàn tay các tiểu thư lại nở nà, chúng tôi hết gây đàn, nhưng những cây xoan trong bản thì phải chịu cảnh trụi lá.

Chỉ đến khi học Đông Y, học lịch sử y học dân tộc tôi mới được biết đến Tuệ Tĩnh, người được tôn vinh là *Thánh thuốc nam*, người đầu tiên đưa ra chủ chương “Nam dược trị Nam nhân”, phổ biến các vị thuốc và phương pháp chữa bệnh một cách đơn giản, dễ hiểu, dễ tìm, dễ làm, tôi mới thấy hết giá trị của những bài thuốc được lưu truyền trong dân gian.

Trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, ở trong chiến khu miền Đông Nam bộ có rất nhiều cây thuốc, vị thuốc ở ngay trên đường mòn, mọc ngay trong cứ đã cứu chữa cho rất nhiều thương, bệnh binh. Nhưng rồi do bị cuốn theo cuộc chiến và cũng do chủ quan tin vào trí nhớ của mình, tôi không ghi chép lại nên đến bây giờ không thể nào hình dung và mô tả cụ thể chính xác được nữa. Những kinh nghiệm đó đã chìm sâu vào dĩ vãng của tôi mặc dù những cây cỏ đó vẫn tồn tại, vẫn đang sống và sinh sôi trong một cánh rừng nào đó, để tôi mang theo một nỗi ân hận và day dứt mãi, đến tận bây giờ.

3.

Ngày nay, với sự tiến bộ vượt bậc trong công nghệ sinh học và công nghiệp hoá dược, rất nhiều Tân dược, rất nhiều kháng sinh thế hệ mới ra đời, mang lại rất nhiều hiệu quả và hi vọng cho người bệnh. Nhưng, thuốc vốn là con dao hai lưỡi, một lưỡi có thể mang phúc đến cho người bệnh, những lưỡi kia có thể mang hoạ đến cho họ. Những phản ứng có hại của thuốc đang là nỗi ám ảnh. Thalidomide là quá khứ đau đớn của lịch sử Y học.

Người ta quay trở lại với thảo dược, tìm sự an toàn cho sinh mệnh con người. Những vị thuốc, những bài thuốc cổ truyền được tìm lại, được nghiên cứu và ứng dụng và phát triển

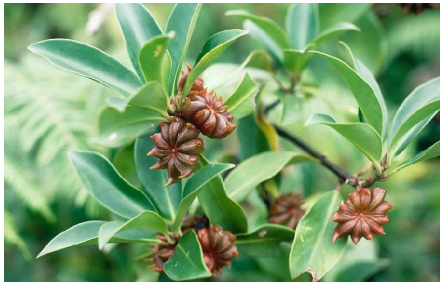


Thanh hao hoa vàng

Artemisinin được bào chế từ cây *Thanh hao hoa vàng* đã mang lại diện mạo mới cho bệnh sốt rét. Những năm đầu thập niên 90 cuối thế kỉ 20, nơi tôi công tác, sốt rét hoành hành, có năm số bệnh nhân sốt rét điều trị ở bệnh viện lên tới 9992 ca, trong đó > 600 ca sốt rét ác tính, 92 ca tử vong - một con số đau lòng. Cây thanh hao hoa vàng đã là cứu cánh. Artemisinin và dẫn chất của nó đã cứu sống người bệnh. Đến những năm đầu thế kỉ 21 không thể tìm thấy 1 bệnh nhân sốt rét.

Từ *Hoa hôi*, người ta chiết xuất ra acid shikimic, một nguyên liệu chính tổng hợp *Tamiflu* để phòng và điều trị cúm gia cầm.

Công lao này trước tiên thuộc về các bậc danh Y tiền bối, trong đó có Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông, những người đặt nền móng cho ngành dược học nước nhà (Tuệ Tĩnh với Nam dược thần hiệu có 580 vị thuốc, Hải Thượng Lãn Ông với Lĩnh Nam bản thảo thêm 300 vị thuốc mới nữa).



Hoa hôi

4.

Trong lịch sử nền Y học nước nhà, rất hiếm những bậc Danh Y xuất thân từ cửa Phật. Nhà chùa là nơi nhà sư vừa làm việc đạo (tu hành), vừa khám chữa bệnh giúp người (việc đời). Nhưng Tuệ Tĩnh không chỉ làm như vậy. Đi tu từ lúc mới 6 tuổi, giáo lí nhà Phật đã thấm đậm trong người, Cửa Phật từ bi, Người đã tịnh tâm, một lòng hướng Phật. Người không vương một chút bụi trần. Đố đạt không làm quan, người lại lui về với cửa Phật, tu hành và làm thuốc. Được nhà Minh phong Đại Y Thiên sư, Người cũng không màng vinh hoa phú quý. Chính cuộc đời hiển trọn cho Phật và chúng sinh của Người đã để lại cho dân tộc ta và con cháu muôn đời sau một di sản quý báu: một đường lối tự chủ, tự lực, tự cường, không lệ thuộc “Nam dược trị Nam nhân”; một mô hình mạng lưới chăm sóc sức khoẻ gần dân

mà ngày nay gọi là mạng lưới chăm sóc sức khoẻ ban đầu, với hơn 20 y xá ở các chùa, một Nam Dược thần hiệu, một Hồng Nghĩa giác tư y thư như những bộ sách giáo khoa về Dược học và Y học. Người còn hướng dẫn trồng cây thuốc và mở lớp dạy về Y thuật cho các tăng đồ và tín đồ.

Không một danh vị nào tương xứng với cuộc đời, thân thế và sự nghiệp của Người, tương xứng với cốt cách và phong thái của Người. Hãy để Người bình dị và An lạc nơi cõi Phật.

5.

Hình như Trời, Đất ban tặng cho Con người một đặc ân, ở đâu có bệnh tật ở đó có dược thảo chữa trị và khổng chế được nó. Chỉ có điều Con người có tìm ra được nó, dùng nó phục vụ cho Con người hay không? Đừng để những báu vật bị *Lãng quên* và *Im lặng* ở chốn trần gian.

Những Danh Y tiền bối đang kì vọng và trông chờ vào những thế hệ Hậu sinh chúng ta.

Cảm nghĩ trước tượng đài Đại danh Y Tuệ Tĩnh

ThS. Khúc Kim Lan
Giảng viên Trung tâm Ngoại ngữ Tin học
Trường ĐHKT Y tế Hải Dương

Có một nhà sư không sinh trường ở đất Kinh kỳ, không tu hành cứu độ ở Thăng Long, nhưng khi mất ông vẫn được thờ ở ngôi vị cao nhất trong y miếu Thăng Long, nơi tôn thờ các bậc đại danh y của đất nước, nơi lưu giữ kho tàng quý giá của nền Nho y Đại Việt. Đồng thời, ông cũng được thờ ở một vị trí trang trọng trong Văn miếu Mao Điền của tỉnh Hải Dương. Đó chính là Đại Danh Y Tuệ Tĩnh - người được tôn vinh là “Thần y đất Việt”, “ông Tổ thuốc Nam” hay “vị Thánh thuốc Nam”. Suốt cuộc đời mình, Tuệ Tĩnh không màng danh lợi, chỉ một tấm lòng phục vụ nhân dân bằng tài năng, y thuật của mình với một ý đức sáng ngời. Người chính là tấm gương cho hậu thế noi theo về tinh thần say sưa học tập, nghiên cứu và lòng vị tha cao cả.

Để tưởng nhớ và tôn vinh công lao to lớn của Đại Danh Y Tuệ Tĩnh, trên đất nước ta đã có biết bao đường phố, trường học mang tên Tuệ Tĩnh và cũng có rất nhiều nơi lập đền thờ Tuệ Tĩnh. Riêng tại Hải Dương đã có ba nơi thờ Tuệ Tĩnh đó là chùa Giám, đền Bia, văn miếu Mao Điền (huyện Cẩm Giàng). Và gần đây, Trường Đại học Kỹ Thuật Y tế Hải Dương cũng đã tạc một bức tượng Đại danh Y Tuệ Tĩnh. Bức tượng này được toạ lạc tại khuôn viên rộng rãi, trang trọng của trường. Đây là một sự kiện văn hoá xã hội mang tính chất giáo dục và tri ân, thể hiện truyền thống “Tôn sư trọng đạo”, “Uống nước nhớ nguồn” của Thầy và trò nhà trường đối với Đại danh Y Tuệ Tĩnh.

Mỗi khi chiêm ngưỡng tượng đài Đại danh Y Tuệ Tĩnh, tôi lại cảm thấy bồi hồi, xúc động. Bức tượng dáng uy nghi, bề thế, ánh lên sắc đỏ. Tôi được biết, theo giáo lý đạo Phật, màu đỏ tượng trưng cho ánh hào quang chư Phật và tượng trưng cho Tinh tấn căn, nguồn sức mạnh để khắc phục mọi trở ngại và nghịch cảnh, mang đến bình an và may mắn. Tượng đài toạ lạc ở tư thế từ bi hỷ xả - một trong những tư thế thiền định của Quan Âm Bồ Tát đang tu tập để cứu độ chúng sinh. Tôi vô cùng tự hào bởi mình là một người hoạt động trong ngành Y và lại cùng quê hương với Ngài, đó là mảnh đất Hải Dương, tức xứ Đông xưa. Và trong sâu thẳm tâm hồn tôi còn cảm thấy dường như có một đấng linh thiêng luôn phù hộ, che chở cho mình được an lành, thanh thản.

Tôi còn nhớ lúc thầy Hiệu trưởng và lãnh đạo nhà trường đề cập tới ý tưởng và ra thông báo về việc xây dựng tượng đài Đại danh Y Tuệ Tĩnh cách đây gần hai năm, lúc đó tôi chỉ là một giảng viên trẻ mới về trường. Tôi còn chưa hiểu nhiều về thân thế, sự nghiệp của Ngài cũng như về những đóng góp to lớn của Ngài đối với xã hội. Tôi chỉ nhớ thầy Hiệu trưởng có nói một câu rằng “*Làm nghề Y không chỉ tập trung chữa phần THÂN mà còn phải chữa cả phần TÂM, nâng đỡ tinh thần người bệnh*”.

Đến bây giờ tôi mới hiểu phần nào ý nghĩa câu nói này của thầy Hiệu trưởng. Và có lẽ cũng từ sự tâm huyết và ý tưởng của Thầy mà đã tạo nên những nguồn cảm hứng để cán bộ, thầy và trò trường Đại học Kỹ thuật Y

tế Hải Dương dày công nghiên cứu, thiết kế trong suốt gần hai năm qua, xin cảm ơn Hội đồng Nghệ thuật Nhà trường và nhà Điều khắc Trần Minh Tuấn đã dày công tạc nên tượng Đại danh Y Tuệ Tĩnh đầy nghệ thuật, mà thực lòng tôi chưa thấy ở đâu có bức tượng đẹp và ấn tượng như ở nơi đây. Mỗi lần nhìn thấy bức tượng, tôi thấy Ngài thật gần gũi, thân thương như một người thầy, một bậc thần Y. Càng khâm phục và thương cảm hơn với cuộc đời Ngài cũng lắm nỗi gian truân. Khi Ngài lên 6 tuổi đã mồ côi cả cha lẫn mẹ, và được một nhà sư ở chùa Giám (Hải Dương) mang về nuôi và cho ăn học. Với sự thông tuệ kiệt xuất, Ngài đã đi thi và đỗ tới Hoàng giáp, một ngôi vị cao trong bậc tiến sỹ Nho học. Nhưng Ngài đã không ra làm quan, mà vẫn trở về quê nhà tu hành, lấy pháp hiệu là Tuệ Tĩnh trụ trì ở chùa Giám, và dành nhiều thời gian, công sức để nghiên cứu và chữa bệnh bằng thuốc Nam để phòng và điều trị bệnh kịp thời cho người dân. Rồi sự đời nghiệt ngã đã giáng xuống đầu một tài năng xuất chúng, Ngài bị cống nạp sang phương Bắc để phục vụ nhà Minh khi Ngài 55 tuổi, thời kỳ mà tài năng và sự nghiệp y học của Ngài rục rờ nhất. Nhưng dù phải sống xa quê hương, tấm lòng của Ngài vẫn canh cánh nỗi nhớ về cố quốc. Trước khi mất trên đất khách quê người, Ngài cũng chỉ đau đầu một tâm nguyện “*Về sau có ai bên nước nhà sang, nhớ cho hài cốt tôi về với*” nghe sao mà thân thương, xót xa đến thế.

Đại Danh Y Tuệ Tĩnh quả là một tấm gương sáng, một nhân cách cao cả, là một Thánh nhân giữa cõi trần tục. Suốt cuộc đời mình, Ngài sống không phải để phấn đấu trở thành một đại danh y mà chỉ mong sống và được truyền y thuật để làm sao cứu chữa được nhiều người bệnh. Chiêm ngưỡng bức tượng trang nghiêm, thần thái của Ngài, tôi cảm thấy mình cần rèn luyện, phấn đấu hơn nữa, yêu thương, gần gũi với mọi người hơn, rũ bỏ mọi ưu tư, những phiền muộn để khi nhìn thấy Ngài, tâm hồn mình thấy thanh thản, nhẹ nhõm. Tôi cảm thấy mình thật may mắn vì được công tác giảng dạy trong một ngôi trường đào tạo nên những nhân viên y tế, những thế hệ học trò đang nối tiếp sự nghiệp cao cả mà đại danh y Tuệ Tĩnh đã gây dựng nên. Tôi tin rằng, cũng như tôi, tất cả mọi cán bộ, giảng viên và các thế hệ học sinh sinh viên nhà trường mỗi khi nhìn lên bức tượng của Ngài sẽ nhắc nhở bản thân phấn đấu, nỗ lực hơn nữa trong học tập, lao động và làm theo tấm gương của Ngài cũng như lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh “*Lương y như từ mẫu*” để cống hiến nhiều hơn cho sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

Thấp nén tâm hương tưởng nhớ Đại Danh y Tuệ Tĩnh, tôi lại như thấy Ngài hiện về đâu đây trong mỗi bài giảng, trong từng tiết học và trong muôn ngàn cỏ cây hoa lá. Đại Danh Y Tuệ Tĩnh đã đi xa cách chúng ta hơn 5 thế kỷ, nhưng nhân cách và sự nghiệp của Ngài vẫn khắc sâu trong lòng mỗi CBVC, HSSV Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

TIN HOẠT ĐỘNG NHÀ TRƯỜNG

■ **Phát động ủng hộ quỹ xây dựng Tượng đài Đại Danh Y Thiên sư Tuệ Tĩnh.** Được sự nhất trí của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, ngày 27/4/2013 Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã ra thông báo số 105/ĐHKTYTHD phát động ủng hộ xây dựng Tượng đài Đại Danh Y Thiên sư Tuệ Tĩnh đặt tại khuôn viên của Trường. Nhận thấy đây là phong trào có ý nghĩa giáo dục truyền thống “ tôn sư trọng đạo” và “uống nước nhớ nguồn” do vậy đồng đạo cán bộ viên chức và HSSV đã đồng tình hưởng ứng và ủng hộ. Chỉ sau ít ngày phát động, đã có nhiều cá nhân và tập thể quyên góp xây dựng quỹ, tiêu biểu là 2 tập thể và 04 cá nhân đã sớm ủng hộ ngay sau khi có thông báo đó là công ty Cổ phần Xây dựng đề kè và phát triển nông thôn Hải Dương ủng hộ 20.000.000 đồng, công ty Cổ phần Xây dựng giao thông và cơ giới Hải Phòng ủng hộ 10.000.000 đồng; bác sĩ Đặng Tiến Đạt giảng viên bộ môn Nha và sinh viên Nguyễn Thị Khuyên lớp Đại học Xét nghiệm 2A, mỗi người ủng hộ 1.000.000 đồng, sinh viên Vũ Ngọc Toàn lớp Đại học Điều dưỡng 3A1, sinh viên Trịnh Xuân Huy lớp Đại học Xét nghiệm 3B, mỗi sinh viên ủng hộ 500.000 đồng.

Chỉ sau hơn 1 tháng phát động, đã có 100% cán bộ, viên chức và HSSV nhà trường và một số cá nhân, đơn vị ngoài trường phát tâm quyên góp, ủng hộ xây dựng tượng đài, đặc biệt công ty Cổ phần Xây dựng giao thông và cơ giới Hải Phòng do ông Đào Mạnh Sến làm Chủ tịch HĐQT đã công đức toàn bộ kinh phí xây dựng phần nền móng và bệ tượng đài.

Ngày 21/5/2013, Ban chỉ đạo cuộc vận động thành lập quỹ xây dựng Tượng đài Đại Danh Y Thiên sư Tuệ Tĩnh đã họp để triển khai kế hoạch xây dựng Tượng đài và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Trên cơ sở thành lập 03 tiểu ban: tiểu ban Tuyên truyền vận động, tiểu ban Xây dựng và tiểu ban Tài chính. TTND.PGS.TS Vũ Đình Chính đã khẳng định: đây là việc làm có ý nghĩa giáo dục, nhằm ghi nhớ công ơn của Đại Danh Y Thiên sư Tuệ Tĩnh – Y tổ thuốc nam, người thầy thuốc vĩ đại đã làm rạng rỡ nền y học nước nhà, việc quyên góp sẽ được triển khai hoàn toàn mang tính chất hảo tâm, với tinh thần dân chủ và tự nguyện. Toàn bộ số tiền quyên góp ủng hộ sẽ được sử dụng với một mục đích duy nhất để xây dựng tượng đài và sẽ được quản lý sử dụng công khai, minh bạch trên cơ sở kiểm tra, giám sát của cán bộ, giảng viên và HSSV.

■ **Hoàn thành việc chọn mẫu Tượng đài Đại Danh Y Thiên sư Tuệ Tĩnh.** Thực hiện kế hoạch xây dựng Tượng đài Đại Danh Y Thiên sư Tuệ Tĩnh đặt tại khuôn viên Nhà trường, ngày 4/6/2013 Hiệu trưởng Nhà trường đã ra Quyết định số 240/ĐHKTYTHD về việc thành lập Hội đồng Nghệ thuật xét chọn mẫu tượng đài gồm 11 thành viên, trong đó có họa sĩ Lê Trọng Lân, nhà điêu khắc Vương Học Báo, kiến trúc sư Nguyễn Thanh Toàn. Hội đồng đã tiến hành họp thẩm định và đóng góp nhiều ý kiến trong việc lựa chọn nguyên ảnh Thiên sư Tuệ Tĩnh (do Hội Đông y tỉnh Hải Dương cung cấp) để làm tượng đài. Công ty Cổ phần mỹ thuật Tuấn Thiện được lựa chọn là đơn vị thi công tượng đài.



Hội đồng Nghệ thuật họp thẩm định và xét chọn mẫu tượng đài

■ **Khởi công xây dựng Tượng đài Đại Danh Y Thiên sư Tuệ Tĩnh.** Ngày 12/10/2013, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã làm lễ động thổ khởi công xây dựng Tượng đài. Tham gia khởi công có đại diện Đảng ủy, Ban chỉ đạo vận động xây dựng quỹ và đại diện học sinh, sinh viên của Trường. Tượng đài sẽ được chế tác bằng đá granit đỏ rubi nguyên khối với chiều cao thân tượng là 3,4m do Công ty Cổ phần mỹ thuật Tuấn Thiện - Hải Phòng thi công. Dự kiến công trình sẽ hoàn thành và khánh thành trong năm 2014.



Động thổ khởi công xây dựng tượng đài Đại Danh y Thiên sư Tuệ Tĩnh

■ **Hoàn thành việc chế tác Tượng Đại Danh Y Thiên sư Tuệ Tĩnh** tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Sau hơn 2 năm tiến hành các công tác chuẩn bị với nhiều cố gắng, nỗ lực, Sáng ngày 31/10/2014, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tổ chức lễ rước Tượng Đại Danh Y từ nơi chế tác (Công ty Cổ phần mỹ thuật Tuấn Thiện - Hải Phòng) về tọa lạc tại khuôn viên của Trường.

Tượng Đại Danh Y Thiên sư Tuệ Tĩnh được chế tác bằng đá granit đỏ rubi nguyên khối với chiều cao thân tượng là 3,4m và khối lượng 11 tấn. Tượng đài thể hiện hình ảnh cao đẹp của người thầy thuốc với kiến thức uyên thâm, tinh thần trách nhiệm cao cả trong nghề nghiệp, lòng thương yêu người bệnh vô bờ bến và là tấm gương sáng về Y đạo, Y thuật cho đời sau noi theo. Sau khi tượng Đại Danh Y được an tọa, trong không khí trang nghiêm, thành kính, mỗi CBVC, HSSV đã cùng dâng nén tâm hương tưởng nhớ công lao và sự nghiệp của người.

Thời gian tiếp theo, Nhà trường sẽ thực hiện các công việc chuẩn bị để tổ chức Lễ khánh thành tượng đài vào ngày 18/11 nhân dịp chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2014.



HÀNH HƯƠNG về làng Xưa

*Kính dâng hương hồn
Thiền sư Tuệ Tĩnh!*

Thân Người phiêu dạt nơi đất Bắc
Hồn Người ngoảnh mặt hướng trời Nam
Trong làn hương thơm ngọt ngào trầm mặc
Một Anh Linh thấp thoáng hiện về

Trên con đường quê, cổ xước níu chân
Hương Hương nhu bay, lữ khách tần ngần,
Con là kẻ hành hương về Tổ,
Thả hồn bay theo tiếng chuông ngân

Đất Nam bao la, Trời Nam mệnh mông
Linh khí tụ trong từng chiếc lá
Linh khí tụ trong từng ngọn cỏ
Linh khí tụ trong từng rễ cây

Thuốc ở đây chứ thuốc ở đâu
Cây cỏ Việt mang linh khí Việt
Đã ngàn đời phổ độ chúng sinh
Mãi mãi muôn đời cứu nhân độ thế

Con là kẻ hậu sinh đức mỏng tài hèn
Nên vẫn chưa nghe được hồn của đất



Cây cỏ Việt mang linh khí Việt

Nên vẫn chưa nghe được tiếng cỏ cây,
Có lỗi với Người, con nói sao đây ?

Con hành hương về chốn thiêng này
Con thấy tiếng Người từ nơi đất khách
Đau đầu nổi lòng, nửa thương, nửa trách
Hy vọng, Đợi chờ từng lứa Hậu sinh

Nói chí Tiền nhân, tận hiến thân mình

Phạm Lê Thịnh
Bệnh viện ĐHKY Tế Hải Dương



thuốc Nam trị bệnh người Nam"

Dưới tượng đài Tuệ Tĩnh

Có một vị danh y như thế
Đã sinh ra ở đất Cẩm Giàng
Cả cuộc đời gắn với cỏ cây, hoa lá
Ông đã trở thành "Vị Thánh thuốc Nam"

Tài học vấn kinh luân uyên bác
Kiến thức về y lý thâm sâu
Ông chỉ mong cứu nhân độ thế
Mong cho cuộc đời bớt những thương đau

Đã từng đỗ Cử nhân, Hoàng giáp

Cũng bâng vàng, mũ áo, cân đai
Nhưng chẳng làm quan, ông về thôn dã
Làm nhà sư tụng niệm dưới Phật đài

Bao ngôi chùa Ông góp công xây dựng
Bao kiếp người bệnh tật làm than
Đã được Ông dang tay cứu chữa
Đây "thuốc Nam" lại "trị bệnh người Nam"

Biết bao trò theo Thầy học đạo
Học ở nơi Ông nhân cách làm người
Những pho sách trở thành vô giá
Chữa bệnh, cứu dân, Ông để lại cho đời

Ông là Thánh nhân giữa cõi đời trần tục
Là bậc Thầy của những lương y
Tên tuổi Ông đã tạc vào lịch sử
Dấu thời gian, năm tháng qua đi

Thấp nén hương thơm dưới tượng đài Tuệ Tĩnh
Con nghe đâu đây Đức Thánh đang về
Con nguyện cầu cho chúng sinh thiên hạ
No ấm, yên lành trên mọi nẻo đường quê.

Khúc Kim Lan
Hải Dương tháng 11/2014

THIÊN SƯ MÃI Ở QUÊ HƯƠNG

Sinh ra từ Phủ Thượng Hồng
 Tuổi thơ vất vả một lòng cứu dân
 Từ bi cuộc sống bụi trần
 Vào chùa niệm Phật kinh luân giúp đời
 Người đi khắp chốn cùng nơi
 Tìm bao cây cỏ cứu người nhân gian
 Tĩnh tâm tình cảm ngập tràn
 Trí đức hơn vạn muôn ngàn bài ca
 Danh vang muôn cánh bay xa
 Trở thành Thần Dược nước nhà vinh quang
 Vua Minh có chiếu dời sang
 Thần y chữa bệnh Ngai vàng Bắc phương
 Ngày ngày một dạ nhớ thương
 Mong về đất mẹ Nam phương quê nhà
 Dù cho muôn dặm đường xa
 Thiên sư mãi ở quê nhà Nước Nam.

Vũ Duy Nhâm
 Bộ môn Hóa Lý

THÀNH TÂM

Thần y về với mái trường
 Hải Dương quê mẹ thân thương đất lành
 Sân trường tỏa bóng cây xanh
 Hậu sinh con cháu vây quanh đón Người
 Dâng lên những đóa hoa tươi
 Tri ân thành kính cầu Người phát tâm
 Thoảng thơm thơm ngát hương trầm
 Tượng Người tọa đó ngang tầm trời cao
 Ngày ngày con cháu ra vào
 Thành tâm kính cẩn vái chào Thiên Sư.

Vũ Duy Nhâm
 Bộ môn Hóa Lý

UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

Nhớ câu uống nước nhớ nguồn.
 Danh y đất Việt cháu con phụng thờ.
 Tên người đẹp tựa vần thơ.
 Công người con nguyện khắc ghi muôn đời.
 Lừng danh đất Bắc tên Người.
 Rạng công tế độ sáng trời cõi Nam.

Người xưa tài đức vẹn toàn.
 Triều Trần thi đậu ngôi quan thuở nào.
 Chẳng màng chức trọng quyền cao.
 Ghét phường xu nịnh ra vào xun xoe.
 Người về nương cửa Bồ Đề.
 Mủ ni, tràng hạt quyết bề đi tu.
 Đêm ngày ẩn dật cửa chùa.
 Sớm hôm tụng niệm Nam mô di đà.
 Tưởng chừng tháng chạp ngày qua.

Ai hay hương huệ thơm xa dặm ngàn.
 Cứu nhân độ thế tìm đường.
 Lòng người trái rộng tình thương muôn người.
 Viện kinh, Viện dược đổi nơi.
 Trong gang tấc đó chẳng ngoài quan sang.
 Chữa bao căn bệnh nguy nan.
 Danh y đất Việt tiếng vang cõi ngoài.

Ra tay tế độ giúp đời.
 Một lần chiếu chỉ Vua vời Thiên sư.
 Cùng đoàn Sứ bộ tiến đưa.
 Mau sang Bắc quốc kịp giờ cứu nhân.

Tỏ lòng giao hảo tương thân.
 Minh Triều Hoàng Hậu bệnh đang hiểm nghèo.
 Tài người thần dược cao siêu.
 Chữa cho Hoàng Hậu Minh Triều bình an.
 Vua Minh Tước lộc thưởng ban.
 “Đại y phát tử” tiếng vang lẫy lừng.
 Đường về Tổ quốc vui mừng.
 Ai hay Người thác ở vùng Giang Nam.

Hỡi ơi! Không hợp lại tan.
 Cháu con đất Việt muôn vạn xót thương.
 Quê Người Ngõa Phú Hải Dương.
 Lập đền thờ phụng đền hương đêm ngày.
 Tỏ lòng tôn kính Người thầy.
 Nhà sư, Nhà thuốc công đức đầy non cao.

An Lư siết đổi tự hào.
 Cùng quê Nghĩa Phú thưở nào Làng Xưa.
 Đón Người như hạn gặp mưa.
 Lập đền thờ phụng từ xưa tới rày.
 Tri ân công đức cao đầy.
 Nhà nước công nhận nơi thờ danh nhân.
 Nay ngôi đền mới khang trang.
 An lư cùng khách thập phương góp phần.
 Là tâm linh của toàn dân.
 Tỏ lòng ghi nhớ công ơn của người.
 Thánh Y đất Việt muôn đời.
 Sao Khuê vàng vạc giữa trời soi chung

Nguyễn Lương Quỳnh*

**Ghi chú: Tác giả Nguyễn Lương Quỳnh sáng tác bài thơ lục bát “Uống nước nhớ nguồn” vào mùa xuân năm 1993 nhằm tỏ lòng tri ân công lao của Đại Danh Y thiên sư Tuệ Tĩnh. Bài thơ được trưng bày và giới thiệu tại đền Xưa – quê hương của Đại Danh Y. Nhân dịp khánh thành Tượng đài Đại Danh Y tại Trường ĐHKYT Hải Dương, BBT sưu tầm và xin trân trọng giới thiệu cùng Quý vị.*

BBT (ST).

Tá dược

Phạm Lê Thịnh

Bệnh viện ĐHKY Tế Hải Dương

Trong bào chế thuốc hiện đại có thuật ngữ “tá dược”, trong Y học cổ truyền, khi lập phương, phải theo qui tắc: quân, thân, tá, sứ. Tá nghĩa là trợ giúp, chỉ là trợ giúp nhưng nó có thể có tác dụng quyết định hiệu quả điều trị, điều này y văn đã nói nhiều. Trong cuộc đời mỗi con người cũng cần những tá dược như thế.



Bên cạnh nhiều loại tá dược, trong cuộc đời mỗi con người, đôi khi tình yêu thương là một trong những tá dược có tác dụng quyết định hiệu quả điều trị nhiều căn bệnh nan y

Một

Phía tây dòng sông Đáy là dãy núi 99 ngọn, nằm dưới chân núi có một thôn nhỏ, bao quanh là những thảm cỏ xanh và con suối trong vắt, có hương thơm phảng phất nên gọi là Hương Tuyền thôn. Trong thôn có một cặp vợ chồng trẻ rất mực thương yêu nhau. Một ngày kia tai họa ập xuống mái nhà tranh nghèo của họ, người chồng không may mắc một căn bệnh hiểm nghèo, chân tay tự nhiên mềm nhũn không thể đi lại được, nằm liệt một chỗ. Người vợ chạy ngược, chạy xuôi tìm thầy, tìm thuốc mà bệnh không thuyên giảm.

Hai

Một ngày kia, có một đoàn thuyền theo dòng sông Đáy xuôi Nam, qua Hương Tuyền thôn thấy phong cảnh non xanh nước biếc, không khí trong lành nên dừng thuyền lên bờ. Đó chính là đoàn thuyền của đức vua trên đường kinh lí. Trong đoàn có một viên Thái y đi theo đức vua để chăm sóc sức khỏe cho ngài, ông thấy mái nhà tranh nằm bên bờ suối có chút âm khí, biết trong nhà có người bệnh, ông rẽ vào, đó chính là nhà của đôi vợ chồng nọ.

Sau khi bắt mạch cho người chồng, ông nói với người vợ:

- Căn bệnh của chồng cô quả là hiếm gặp, rất ít hy vọng chữa khỏi, nhưng vẫn còn một chút cơ may, cái đó tùy vào phúc phận của vợ chồng cô và mệnh số của hai người.

- Xin quan Thái y chỉ bảo.

Viên Thái y nói:

- Có một vị thuốc có thể giúp cho bệnh của chồng cô bình phục, nhưng cực độc, vị thuốc đó có linh khí, nó biết cảm nhận được sự thật giả của người sử dụng nó, cô

phải tự mình đi hái thuốc, tự mình sao chế, sắc thuốc cho chồng cô uống, và còn một điều này nữa, chồng cô có thể khỏi bệnh, nhưng cô có thể tàn phế suốt đời, cô có cam tâm tình nguyện không?

- Chỉ cần chồng con khỏi bệnh, việc gì con cũng có thể làm.

- Được, vậy thì ta hướng dẫn cho cô, vùng này có một loại thuốc, đó là một loài cỏ thường mọc ở những vách núi đá tai mèo cheo leo, giống như cỏ gà, nhưng không có cái mào ở đầu, dài khoảng ba bốn tấc, nó có từng đốt, khi bẻ ra nó có mùi thơm nồng, ngày nào cô cũng phải đi hái thuốc, mỗi ngày chỉ được hái một nắm mà thôi, hái vào buổi sáng mặt trời chưa lên vẫn còn sương sớm. Khi dùng cô phải bẻ bỏ những cái đốt đó đi, rồi sao vàng hạ thổ, cho vào 3 bát nước sắc còn một bát, sắc 2 lần như vậy rồi gộp chung 2 bát thuốc chia làm 3 lần cho chồng cô uống trong ngày.

Ba

Theo lời chỉ dẫn của viên Thái y, sáng nào cũng vậy, lúc mặt trời chưa mọc người vợ đã xách túi lên rừng hái thuốc, đường đi trơn trượt, những vách đá tai mèo nhọn hoắt không ít lần làm tay chân cô rớm máu. Về nhà cô cần thận bẻ từng đốt rồi cho vào chảo gang sao, những giọt mồ hôi lăn dài trên má nhỏ xuống chảo, cô vừa sao vừa thương cảm người chồng bất hạnh của mình, nước mắt cô lăn rơi thấm xuống vào thuốc, mỗi lần như vậy, hơi thuốc bốc lên càng cay nồng hơn.

Thời gian cứ thấm thoát trôi, bệnh tật người chồng khá dần lên, đôi tay đôi chân nhúc nhích rồi đi lại được, nhưng đôi mắt người vợ cứ mờ dần, mờ dần. Khi người chồng bình phục hoàn toàn cũng là lúc người vợ mù hẳn, không còn nhìn thấy gì nữa. Người chồng ôm vợ khóc.

Bốn

Ba tháng sau, trên đường trở về kinh, viên Thái y ghé lại ngôi nhà của vợ chồng nọ, nhìn thấy người chồng đã đi lại được, ông thốt lên:

- Thần diệu, thần diệu!

Và ông nói với người vợ:

- Chính cô đã chữa khỏi bệnh cho chồng cô, chính những giọt nước mắt của cô rơi xuống chảo khi sao thuốc đã hòa vào vị thuốc làm cho thuốc trở nên linh nghiệm, ta không thể nói trước cho cô biết, nó sẽ mất linh. Cô chấp nhận mình tàn tật, nhưng sẽ không suốt đời đâu, ta tặng cô 3 viên thần đơn làm mắt cô sáng lại, đây là 3 viên tái tạo minh mục hoàn mà ta bỏ ra cả đời nghiên cứu chế ra nó, mỗi ngày cô uống 1 viên, sau 3 ngày mắt cô sẽ sáng lại như thường.

Hai vợ chồng ríu rít cảm ơn viên Thái y.

Ba ngày sau, mắt người vợ sáng lại.

Họ sống với nhau hạnh phúc suốt đời.

Câu chuyện này xảy ra vào thời nhà Mạc.

Viên Thái y trong câu chuyện chính là ông tổ của tôi, câu chuyện trên được ghi chép đầy đủ và rõ ràng trong gia phả.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG TƯỢNG ĐÀI ĐẠI DANH Y TUỆ TỈNH



Lãnh đạo Nhà trường đề ra các phương án lựa chọn vị trí đặt Tượng đài



Hội đồng Nghệ thuật Tượng đài tham gia góp ý mẫu phác thảo Tượng đài





Lễ động thổ khởi công xây dựng Tượng đài



Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông & Cơ giới Hải Phòng thực hiện xây bộ Tượng đài



Lễ an vị Tượng đài (ngày 31/10/2014, tức mừng 8 tháng 9 năm Giáp Ngọ)



Giai đoạn hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu Tượng đài

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 217/QĐ-ĐH KTYT HD

Hải Dương, ngày 08 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban vận động xây dựng “Tượng đài Đại danh y Tuệ Tĩnh”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-BYT ngày 18/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lãnh đạo Trường ngày 08/5/2013 về việc thành lập Ban vận động xây dựng “Tượng đài Đại danh y Tuệ Tĩnh” của Trường;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức Cán bộ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Thành lập Ban vận động xây dựng “Tượng đài Đại danh y Tuệ Tĩnh” Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương gồm các ông, bà có tên sau:

- | | |
|---|----------------|
| 1. Ông Vũ Đình Chính – Hiệu trưởng, Bí thư Đảng ủy: | Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Xuân Thành – Phó Hiệu trưởng: | Phó trưởng ban |
| 3. Bà Đinh Thị Diệu Hằng – Phó Hiệu trưởng: | Ủy viên |
| 4. Ông Nguyễn Thành Hưng - Phó Hiệu trưởng: | Ủy viên |
| 5. Ông Nguyễn Văn Khởi – Phó Bí thư Đảng ủy: | Ủy viên |
| 6. Bà Nguyễn Hằng Lan – Chủ tịch Công đoàn: | Ủy viên |
| 7. Ông Lê Quang Trung – Phó Bí thư Đoàn Trường: | Ủy viên |
| 8. Bà Trần Thị Minh Tâm – Trưởng phòng Đào tạo: | Ủy viên |
| 9. Bà Bùi Thị Hoàng Ngân – Trưởng phòng Kiểm định CLĐT: | Ủy viên |
| 10. Ông Bùi Văn Tuấn – Trưởng phòng TTB: | Ủy viên |
| 11. Ông Chu Văn Đặng – Trưởng phòng Khám bệnh: | Ủy viên |
| 12. Bà Vũ Thị Thúy – Giám đốc TT Ngoại Ngữ: | Ủy viên |
| 13. Ông Nguyễn Đình Dũng – Phó TP. QLKH & HTQT: | Ủy viên |
| 14. Ông Đỗ Trọng Tiến – Phó TP. Công nghệ TT: | Ủy viên |
| 15. Bà Đỗ Thị Hải Đăng – Phụ trách phòng Công tác HSSV: | Ủy viên |
| 16. Bà Hoàng Thị Thu Huyền – Phụ trách Labo ATVSTP: | Ủy viên |
| 17. Bà Vũ Thị Ánh; Kế toán phòng TCKT: | Ủy viên |
| 18. Ông Nguyễn Đức Mùi – Kỹ sư phòng HCQT: | Ủy viên |

- | | |
|--|---------|
| 19. Bà Lê Thúy Hương – Trưởng khoa Khoa học cơ bản: | Ủy viên |
| 20. Bà Huỳnh Thị Bình – Trưởng khoa Điều dưỡng: | Ủy viên |
| 21. Ông Trần Quang Cảnh – Trưởng khoa Xét nghiệm: | Ủy viên |
| 22. Ông Trần Văn Việt – Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh: | Ủy viên |
| 23. Ông Lê Văn Thêm – Trưởng khoa YHDP-YTCC: | Ủy viên |
| 24. Ông Trần Quốc Toàn – Trưởng BM Dược: | Ủy viên |
| 25. Bà Đào Thị Phương Dung – Trưởng BM Nha: | Ủy viên |
| 26. Bà Nguyễn Thị Minh Thu – Phó TBM Gây mê hồi sức: | Ủy viên |
| 27. Ông Vũ Duy Nhâm – Trưởng BM Lý Hóa: | Ủy viên |
| 28. Bà Lê Thị Phương – Trưởng BM Sinh học và Di truyền: | Ủy viên |
| 29. Bà Nguyễn Thị Nga – Trưởng BM Nội tổng hợp: | Ủy viên |
| 30. Ông Nguyễn Dương Cẩm – Phó TBM GDTC-GDQP: | Ủy viên |
| 31. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Phó TBM Nhi: | Ủy viên |
| 32. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan – Giảng viên TT Ngoại ngữ: | Ủy viên |
| 33. SV Quách Công Tuấn Anh – Đội trưởng TNXX: | Ủy viên |
| 34. SV Mạc Văn Nguyên – Bí thư chi đoàn ĐH Đ.đưỡng 3B: | Ủy viên |
| 35. SV Nguyễn Hữu Nhung – Lớp trưởng lớp ĐH Hình ảnh 3: | Ủy viên |
| 36. SV Trịnh Xuân Huy – Lớp trưởng lớp ĐH Xét nghiệm 3B: | Ủy viên |
| 37. SV Nguyễn Mạnh Hoàng – LT lớp ĐH VLTL/PHCN 3: | Ủy viên |

Điều 2.

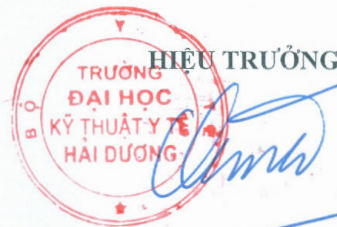
Ban vận động có trách nhiệm xây dựng và thực hiện Kế hoạch vận động xây dựng “Tượng đài Đại danh y Tuệ Tĩnh” tại Trường theo hướng xã hội hóa.

Điều 3.

Các ông, bà Trưởng phòng: Tổ chức Cán bộ, Đào tạo, Hành chính Quản trị, Tài chính kế toán, các đơn vị có liên quan và cá nhân có tên trong Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TCCB.



Vũ Đình Chính